|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |  |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* | |  |

**BÁO CÁO**

**DỰ THẢO**

**Đánh giá tình hình công tác QLNN với Sở KH&CN Quý III/2025**

**A. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

**I. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ**

**1. Thông tin chung về lĩnh vực**

**1.1. Sự kiện quan trọng, nổi bật**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án tổ chức Triển lãm thành tựu Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025).

**1.2. Đánh giá sự phát triển của lĩnh vực**

**1.3. Thông tin mới của quốc tế có thể tham khảo/nghiên cứu học tập**

**2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

**2.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Tiếp tục quản lý, triển khai các nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN quốc gia đã được phê duyệt[[1]](#footnote-1), đồng thời xây dựng phương án tái cấu trúc các chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 phù hợp với chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Nghiên cứu, xây dựng dự thảo Khung Chương trình 11 sản phẩm công nghệ chiến lược để kịp thời triển khai Quyết định số 1131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/6/2025 ban hành Danh mục Công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Quản lý triển khai các nhiệm vụ KH&CN; thực hiện cấp và thanh toán kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN[[2]](#footnote-2); công bố, tuyển chọn nhiệm vụ và tài trợ[[3]](#footnote-3); giám sát, điều chỉnh và thẩm định nhiệm vụ[[4]](#footnote-4); ký kết hợp đồng, theo dõi triển khai[[5]](#footnote-5).

- Tổ chức buổi làm việc với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh. Tiếp tục rà soát các rào cản về cơ chế, chính sách, hạ tầng, nhân lực chất lượng cao đối với các khu CNC tại HN và TPHCM.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (CNC) Hòa Lạc và UBND thành phố Hà Nội bám sát việc xây dựng và ban hành các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân TP Hà Nội có quy định liên quan đến khu CNC; trên cơ sở đó nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết, cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý việc ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu CNC Hòa Lạc.

- Ban hành: (1) Quyết định số 2106/QĐ-BKHCN ngày 09/8/2025 Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN công lập; (2) Quyết định số 2018/QĐ-BKHCN ngày 04/8/2025 ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và duy trì Cổng sáng kiến KHCN, ĐMST và CĐS; Quyết định số 2486/QĐ-BKHCN ngày 31/8/2025 ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ theo hướng đo lường tác động đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung *(i)* xây dựng và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia; các CSDL dùng chung theo danh mục đã ban hành của Bộ KH&CN để phát triển kinh tế - xã hội[[6]](#footnote-6); *(ii)* triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng đối với CSDL chuyên ngành lĩnh vực KH&CN và kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia; *(iii)* hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu *(đã hoàn thành 03 bộ dữ liệu mở để công khai trên Cổng dữ liệu mở do Cục Thông tin, Thống kê, Bộ KH&CN quản lý).*

**2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách**

**a) Nghiên cứu khoa học**

- Ngày 27/6/2025, Quốc hội thông qua Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo[[7]](#footnote-7). Đã gửi Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ chế mua bí mật công nghệ; sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và phổ biến tri thức tới Bộ Tư pháp để thẩm định theo quy định. Ngày 03/9/2025, Bộ KH&CN (Vụ CN) đã phối hợp với Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật dân sự và kinh tế) tổ chức thẩm định nghị định này.

- Xây dựng, trình Chính phủ đề nghị xây dựng dự án sửa đổi, bổ sung 04 luật[[8]](#footnote-8); xây dựng mới 01 Luật[[9]](#footnote-9); dự thảo các văn bản hướng dẫn 05 luật đã ban hành[[10]](#footnote-10).

- Đã trình Thủ tướng Chính phủ: (1) Chương trình quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược (Tờ trình số 90/TTr-BKHCN ngày 31/7/2025), Bộ đang hoàn thiện để bổ sung Tờ trình Chính phủ đối với Chương trình này; (2) Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Tờ trình số 93/TTr-BKHCN ngày 31/7/2025); (3) Tờ trình ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của KH,CN, ĐMST và CĐS đối với phát triển kinh tế-xã hội (Tờ trình số 116/TTr-BKHCN ngày 27/8/2025); (4) Đề án Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các tổ chức phát triển công lập 2045 (Tờ trình số 116/TTr-BKHCN ngày 29/8/2025).

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KHCN&ĐMST về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; bảo đảm tiến độ trình Chính phủ trong tháng 9/2025.

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược[[11]](#footnote-11) (*trên cơ sở hợp nhất 03 đề án: Chương trình quốc gia phát triển công nghệ chiến lược; Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp chiến lược; Đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược*). Đã khảo sát, lựa chọn 03 sản phẩm công nghệ chiến lược có tính khả thi cao báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét triển khai ngay trong năm 2025[[12]](#footnote-12).

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045[[13]](#footnote-13) *(Tờ trình số 93/TTr-BKHCN ngày 31/7/2025).*

- Ban hành: (1)Quyết định số 2106/QĐ-BKHCN ngày 09/8/2025 Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN công lập; (2) Quyết định số 2018/QĐ-BKHCN ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và duy trì Cổng sáng kiến KHCN, ĐMST và CĐS.

**3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp**

- Hành lang pháp lý về hoạt động KH&CN đang tiếp tục được hoàn thiện. Tinh thần của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự lan tỏa đến các đơn vị.

- Các đề tài đã thẩm định kinh phí, cần điều chỉnh phương thức khoán kinh phí từ mục không khoán sang khoán hiện còn có ý kiến khác nhau về cách thực hiện Quyết định 1006/QĐ-BKHCN ngày 28/5/2025. Vụ XNT đang phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Quyết định 1673/QĐ-BKHCN thành lập các Tổ rà soát phương thức khoán kinh phí và chưa hoàn thành do chưa xếp được lịch rà soát.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2025**

- Tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, hoàn thiện các dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đảm bảo tiến độ trình Chính phủ trong tháng 9/2025.

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ: (1) dự thảo Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đề án tái cấu trúc các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; (2) dự thảo Chương trình quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược

- Tổng hợp dự toán kế hoạch ngân sách nhà nước năm 2026 của các bộ, ngành, địa phương và xây dựng phương án phân bổ ngân sách báo cáo cấp thẩm quyền thông qua.

- Tiếp tục kêu gọi đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng dự kiến thực hiện từ năm 2026, trong đó trọng tâm là các nghiên cứu theo danh mục nhiệm vụ chiến lược tại Quyết định số 1144/QĐ-BKHCN ngày 04/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**II. LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**1.1. Sự kiện quan trọng**

- Ngày 30/6/2025, Bộ KH&CN đã chính thức ra mắt Sàn giao dịch Khoa học, công nghệ.

- Tổ chức thành công Diễn đàn “Tương lai Khoa học và Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số Quốc gia” trong khuôn khổ “Triển lãm thành tựu Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945 –02/9/2025)”

- Phối hợp với TP Đà Nẵng tổ chức thành công sự kiện SURF 2025 - Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới Sáng tạo Đà Nẵng với chủ đề "Bệ phóng chính sách – Nuôi dưỡng kỳ lân".

**1.2. Đánh giá sự phát triển của lĩnh vực**

- Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký (do Bộ KHCN thực hiện) đạt 308 tỷ đồng

- Lũy kế đến tháng 8/2025, có 31 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp cao, 11 tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao và 01 tổ chức được cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao còn hiệu lực.

- Hiện nay, trên cả nước 24 Sàn giao dịch khoa học và công nghệ, 945 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

**2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

**2.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật**

*a) Về khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp KH&CN*

- Ngày 27/5/2025, Cục KN đã phối hợp với StartupBlink - một trong những tổ chức hàng đầu thế giới trong lĩnh vực lập bản đồ và đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp đã tổ chức Hội thảo trực tuyến công bố kết quả khởi nghiệp sáng tạo 2025 của Việt Nam. Đây là một trong những sự kiện quan trọng nằm trong chuỗi hoạt động thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, cung cấp bức tranh toàn diện và cập nhật mới nhất về mức độ phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Sự kiện thu hút sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia, nhà đầu tư và cộng đồng khởi nghiệp trong và ngoài nước. Theo Báo cáo, Việt Nam đứng thứ 55 trong danh sách Top 100 quốc gia có hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển; TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng lần lượt đứng thứ 110, 148 và 766 trong danh sách Top 1.000 thành phố khởi nghiệp hàng đầu thế giới

- Tính đến 16/8/2025, cả nước có 945 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

- Hoàn thiện báo cáo nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch công nghệ; thúc đẩy thị trường KH&CN hoạt động công khai, minh bạch, lành mạnh và bền vững.

- Phối hợp tổ chức sự kiện SURF 2025 - Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới Sáng tạo Đà Nẵng với chủ đề "Bệ phóng chính sách - Nuôi dưỡng kỳ lân"; nhằm mục đích xây dựng sân chơi chuyên nghiệp, kết nối các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và khởi nghiệp tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Hướng dẫn xây dựng Lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương[[14]](#footnote-14).

*b) Về đánh giá, thẩm định và chuyển giao công nghệ*

- Có ý kiến trong Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định 01 dự án quan trọng quốc gia "Hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp khu cảng Cái Mép Hạ hạ lưu, trung tâm logistics và khu chức năng công nghiệp, đô thị, dịch vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh". Tham gia cho ý kiến về công nghệ đối với Dự án chế biến, sản xuất alumin Bình Phước.

- Cho ý kiến đối với 01 Quy hoạch cấp tỉnh: Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Cấp 04 Giấy chứng nhận[[15]](#footnote-15); Giấy phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao cho hợp đồng chuyển giao công nghệ của Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ thông qua hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực[[16]](#footnote-16).

*c) Về Đổi mới sáng tạo*

- Ban hành Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025, gồm 07 trụ cột, 16 nhóm chỉ số và 52 chỉ số thành phần; đã tổ chức Hội thảo hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương trên cả nước về chỉ số PII.

- Tổ chức Lễ ra mắt Sàn giao dịch KH&CN. Sàn giao dịch KH, CN Việt Nam được đầu tư và vận hành theo mô hình: Hợp tác công - tư, trong đó Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng, nền tảng Sàn trực tuyến, chia sẻ cơ sở dữ liệu KH&CN, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mua bán công nghệ qua Sàn, đảm bảo an toàn, minh bạch và đồng bộ.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động lĩnh vực đổi mới sáng tạo năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Quản lý triển khai các nhiệm vụ cấp quốc gia cấp thiết địa phương; nhiệm vụ trong Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025, thông qua các nhiệm vụ trong Chương trình, trong quý III đã xây dựng 04 mô hình trong lĩnh vực trồng và sản xuất dược liệu

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Diễn đàn “Tương lai Khoa học và Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số Quốc gia” trong khuôn khổ “Triển lãm thành tựu Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025)”.

- Tổ chức Đoàn công tác số 8 của Bộ KH&CN làm việc với 03 địa phương Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi để hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai chính quyền 02 cấp đối với các nội dung thuộc lĩnh vực KHCN,ĐMST&CĐS. Thông qua các buổi làm việc cho thấy các kết quả tích cực bước đầu trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp liên quan đến hoạt động KH&CN, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

**2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách**

- Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp; hoàn thiện, trình Chính phủ: *(1)* dự thảo Nghị định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (quy định chi tiết khoản 4 Điều 23 của Luật Thủ đô (sửa đổi)) *(Tờ trình số 113/TTr-BKHCN ngày 23/8/2025); (2)* Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt và các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt *(Tờ trình số 108/TTr-BKHCN ngày 14/8/2025).*

- Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số. Ngày 08/08/2025, đã tổ chức hội thảo *“Quản lý, điều hành quỹ đầu tư mạo hiểm: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam”* để tiếp tục lấy ý kiến của các quỹ, tổ chức quản lý quỹ.

- Tập trung xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KHCN&ĐMST về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động KHCN&ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Xây dựng Nghị định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (quy định chi tiết khoản 4 Điều 23 của Luật Thủ đô (sửa đổi)).

- Xây dựng dự thảo Nghị định quy định về doanh nghiệp KH&CN.

- Xây dựng dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương sử dụng ngân sách nhà nước.

- Phối hợp tham gia xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Phối hợp tham gia xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật.

**3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp**

**4. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2025**

- Tập trung rà soát, đánh giá triển khai Luật Chuyển giao công nghệ 2017, phối hợp xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật chuyển giao công nghệ để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, báo cáo Chính phủ để xin ý kiến Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan.

- Tập trung xây dựng dự thảo 01 Nghị định của Chính phủ, để: (1) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; (2) hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.

- Tiếp tục hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành: (1) Nghị định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (quy định chi tiết khoản 4 Điều 23 của Luật thủ đô (sửa đổi); (2) Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương sử dụng ngân sách nhà nước.

- Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; đảm bảo tiến độ trình Chính phủ trong tháng 9 năm 2025.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1438/QĐ-BKHCN ngày 24/06/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục hoàn thiện và trình ký ban hành Nghị định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (quy định chi tiết khoản 4 Điều 23 của Luật thủ đô (sửa đổi)).

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng Nghị định quy định về doanh nghiệp KH&CN (hoặc nội dung quy định về doanh nghiệp KH&CN trong Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật KHCN&ĐMST).

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và trình ký ban hành Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tham gia phối hợp xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Tổ chức thành công Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo quốc gia - Techfest Việt Nam năm 2025.

**III. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG** *(Vụ Bưu chính; Cục Tần số vô tuyến điện; Cục Viễn thông; Cục Bưu điện Trung ương; Trung tâm Internet Việt Nam; Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam)*

**1. Thông tin chung về lĩnh vực**

1.1. Sự kiện quan trọng

Từ ngày 30/6 đến ngày 05/7/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tham dự Kỳ họp Hội đồng chấp hành Liên minh Châu Á - Thái Bình Dương (APPU EC) năm 2025 tại Mông Cổ. Việt Nam được bầu làm Chủ tịch Nhóm Chuyên gia về thể chế bưu chính của APPU.

Ngày 10/7/2025, Vụ Bưu chính phối hợp Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức Hội nghị trực tuyến với 34 Sở Khoa học và Công nghệ trên cả nước để hướng dẫn áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương do doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện.

Ngày 15/8/2025, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Công an tổ chức phát hành Bộ tem bưu chính với chủ đề “80 năm – Vinh quang Công an nhân dân Việt Nam".

Ngày 26/8/2025, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lễ phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính: “Kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025).

1.2. Đánh giá sự phát triển của lĩnh vực

a) Về lĩnh vực Bưu chính

- Quý III/2025:

+ Sản lượng bưu gửi ước đạt 1.100 triệu bưu gửi, tăng 28,6% so với Quý III/2024;

+ Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 23.000 tỷ đồng, tăng 26,1% so với Quý III/2024;

- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025:

+ Sản lượng bưu gửi ước đạt 2.900 triệu bưu gửi bằng 70,7% kế hoạch năm (4.100 triệu bưu gửi), tăng 20,6% so với lũy kế 9 tháng đầu năm 2024.

+ Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 61.430 tỷ đồng, bằng 75,3% kế hoạch năm (81.600 tỷ đồng), tăng 13,1% so với lũy kế 9 tháng đầu năm 2024.

- Số doanh nghiệp bưu chính được cấp giấy phép, xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đang hoạt động là 757 doanh nghiệp.

b) Về lĩnh vực Viễn thông

- Tốc độ băng rộng di động của Việt Nam tháng 7/2025:

Số liệu thống kê kỳ hiện tại (tháng 05-07/2025): 151,69 Mbps, xếp hạng của Việt Nam 18.

Tốc độ băng rộng cố định của Việt Nam:

Số liệu thống kê kỳ hiện tại (tháng 05-07/2025): 250,45Mbps xếp hạng của Việt Nam 13.

Số thuê bao truy nhập Internet băng rộng di động, số thuê bao băng rộng di động 5G đạt 14,139 triệu thuê bao.

Số thuê bao truy nhập Internet băng rộng cố định đạt 24,74 triệu thuê bao

Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 86,6%

- Địa chỉ Internet IPv4: 16,45 triệu địa chỉ, tăng 0,67% so với cùng kỳ năm trước; tăng mới trong tháng là 10 khối /23(tương đương 5.120 địa chỉ).

- Địa chỉ Internet IPv6: 1.799 tỷ khối /64, tăng 1.95% so với cùng kỳ năm trước; tăng mới trong tháng là 07 khối /48, 03 khối /32 (tương đương 12,89 tỷ khối /64).

- Tỷ lệ sử dụng IPv6: 65%, đứng thứ hai Đông Nam Á, thứ 8 toàn cầu

- Số hiệu mạng: 927, tăng 22,08% so với cùng kỳ năm trước; cấp mới 08 số hiệu mạng, thu hồi 01 số hiệu mạng, tăng mới trong tháng là 07 số hiệu mạng.

- Thành viên địa chỉ Internet: 1.193, tăng 13,08% so với cùng kỳ năm trước; cấp mới 10 thành viên, thu hồi 01 thành viên, tăng lũy kế trong tháng là 09 thành viên.

- Số lượng tên miền duy trì lũy kế tới 15/08/2025 đạt 663.499, tăng 7,5% so với cùng kỳ 2024. Tăng mới trong tháng 15.236 tên miền.

**2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

**2.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật**

a) Bưu chính

Ban hành Quyết định số 2130/QĐ-BKHCN Ngày 11/8/2025 phê duyệt Kế hoạch trưng bày tem bưu chính Việt Nam về những thành tựu nổi bật của đất nước trong 80 năm qua.

Xây dựng bộ tem bưu chính "Kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Bưu điện (1945 - 2025)".

- Ban hành Hướng dẫn áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (Văn bản số 4012/BKHCN-BC ngày 19/8/2025; Hướng dẫn về giá cước và thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ bưu chính phổ cập, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí, dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương (Văn bản số 4048/BKHCN-BC ngày 20/8/2025).

- Ngày 26/8/2025, Bộ KHCN có văn bản gửi UBND các tỉnh/thành phố; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trung ương đoàn về việc Phối hợp triển khai Chương trình “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện hiện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “⋅vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước”.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn: (i) phát hiện, định vị chính xác nguồn gây nhiễu bất hợp pháp; phối hợp với lực lượng nghiệp vụ của Bộ Công an phát hiện bắt giữ 04 đối tượng sử dụng trạm BTS giả để phát tán hàng loạt tin nhắn lừa đảo trên địa bàn TP Hồ Chí Minh; (ii) Xử lý kịp thời nguồn gây nhiễu cho thiết bị chìa khóa thông minh (smart-key) của ô tô xe máy, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn TP. Hà Nội, Hải Phòng.

b) Viễn thông

Ban hành các Công điện số từ 06 đến 11/CĐ-BKHCN chỉ đạo địa phương, doanh nghiệp ứng phó với bão Wipha, bão Kajiki, ứng phó mưa lũ sau bão, khắc phục hậu quả lũ quét, sạt lở đất các tỉnh miền núi phía Bắc.

Ban hành văn bản số 2827/BKHCN-CVT ngày 30/6/2025 chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo dung lượng đường truyền, băng thông kết nối phục vụ việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ 01/7/2025.

Có văn bản số 3774/BKHCN-CVT ngày 12/8/2025 về việc tiếp tục rà soát, thống kê và cung cấp danh sách các thôn, bản lõm sóng năm 2025.

Khi có thiên tai xảy ra thực hiện báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng hàng ngày về tình hình đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó với thiên tai.

Phối hợp với các đơn vị triển khai kết nối, cấu hình hệ thống Hội nghị truyền hình 3 cấp, bảo đảm thông suốt từ Trung ương đến cấp xã đáp ứng yêu cầu về sắp xếp tổ chức bộ máy

Phê duyệt thiết kế mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước giai đoạn 2025-2030

Hướng dẫn các tỉnh/thành phố triển khai phương án tổ chức lại kết nối Mạng TSLCD tại tỉnh/thành phố mới sau sắp xếp, sáp nhập.

Hoàn thành nâng cấp hệ thống phân tích, thống kê theo địa danh hành chính 2 cấp mới. Công bố số liệu tốc độ Internet Việt Nam theo mạng băng rộng cố định, băng rộng di động và băng rộng di động 5G theo địa danh hành chính 2 cấp mới số liệu tháng 7/2025 trên website https://i-speed.vn

**2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách**

a) Bưu chính

- Ngày 07/7/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 2981/BKHCN-BC chỉ đạo các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính.

- Ngày 07/7/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1643/QĐ-BKHCN về Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trên tem bưu chính năm 2025.

- Ngày 09/8/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2112/QĐ-BKHCN phê duyệt Kế hoạch giao, nhận, bảo quản, lưu trữ, khai thác, sử dụng các kho tem của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Ngày 11/8/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2130/QĐ-BKHCN phê duyệt Kế hoạch trưng bày tem bưu chính Việt Nam về những thành tựu nổi bật của đất nước trong 80 năm qua.

- Ngày 24/8/2025, Bộ Khoa học Công nghệ ban hành Quyết định số 2334/QĐ-BKHCN về việc sửa đổi Mã bưu chính quốc gia cho đối tượng là phường, xã và các đơn vị hành chính tương đương.

b) Viễn thông

- Ngày 3/6/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 115/2025/NĐ-CP : Quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn”

Ý nghĩa kết quả mang lại

Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn” đảm bảo hành lang pháp lý trong công tác quản lý kho số viễn thông trong giai đoạn mới, đem lại sự bình đẳng trong việc tiếp cận số thuê bao di động đẹp của người dân, nâng cao và khai thác hiệu quả tài nguyên viễn thông; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Ngoài quy định đấu giá số thuê bao di động, lần đầu tiên cũng tại Nghị định này, Nhà nước quy định cụ thể, chi tiết việc chuyển nhượng số thuê bao di động được phân bổ qua đấu giá, việc bồi thường nhà nước khi thu hồi mã, số viễn thông, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực thi như đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, quản lý và sử dụng mã, số viễn thông; giúp thúc đẩy cạnh tranh, phát triển thị trường viễn thông Việt Nam hiện đại, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bình đẳng và hội nhập quốc tế.

- Ngày 24/6/2025 ban hành Thông tư số 09/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ: Thông tư quy định chi tiết điều kiện chuyển mạng, thủ tục chuyển mạng; trách nhiệm của các bên tham gia chuyển mạng; quy trình kỹ thuật thực hiện chuyển mạng.

Ý nghĩa kết quả mang lại

Mục tiêu của Thông tư: Mục tiêu trọng tâm là tạo thuận lợi cho người dùng di động chuyển mạng mà vẫn duy trì dịch vụ thông suốt, ổn định, giúp khách hàng chuyển mạng nhanh chóng thay vì phải chờ rất lâu như trước.

Một số điểm mới: Quy định rõ ràng biểu mẫu và giấy tờ thống nhất, tránh mỗi nhà mạng tự yêu cầu thêm gây phiền hà. Các điều kiện chuyển mạng được quy định cụ thể, minh bạch. Nhà mạng chỉ được từ chối cho chuyển mạng nếu thuê bao không đáp ứng các điều kiện chính thức này. Điều này chấm dứt việc nhà mạng tự đặt ra thêm rào cản mập mờ để “níu chân” khách hàng, và nếu từ chối phải thông báo rõ lý do theo đúng quy định.

Bổ sung hình thức đăng ký trực tuyến và thống nhất quy trình đăng ký. Theo đó, Quy trình đăng ký được triển khai đồng bộ trên tất cả các nhà mạng, ngăn chặn tình trạng một số doanh nghiệp gây khó dễ hoặc từ chối sai quy định trong quá trình chuyển mạng. Nhờ đó, doanh nghiệp viễn thông phải tuân thủ quy trình chung, không thể kéo dài hay làm phức tạp thủ tục đối với khách hàng của mình.

Quy định chặt chẽ mốc thời gian cho từng bước xử lý kỹ thuật, giúp đẩy nhanh quá trình chuyển mạng. Nhờ vậy, tỷ lệ chuyển mạng thành công được kỳ vọng tăng lên, giảm thiểu tình trạng trì hoãn hay sai sót khi thực hiện.

Giá trị thực tiễn: Với người dân: Người dân (thuê bao cá nhân) giờ đây có thể dễ dàng chuyển sang nhà mạng khác có chất lượng dịch vụ hoặc gói cước phù hợp hơn, mà không còn bị “làm khó” bởi thủ tục hay điều kiện mập mờ từ phía nhà mạng.

Đối với doanh nghiệp: Điều này cũng thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp viễn thông, buộc các nhà mạng phải nâng cao chất lượng mạng lưới và đa dạng hóa ưu đãi để giữ chân khách hàng – cuối cùng người dùng là đối tượng hưởng lợi nhiều nhất.

Thông tư 09/2025/TT-BKHCN đã khắc phục hạn chế của Thông tư 35/2017, đơn giản hóa quy trình, minh bạch hóa điều kiện và nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ chuyển mạng giữ số, mang lại giá trị gia tăng rõ rệt cho cả người dân lẫn doanh nghiệp trong lĩnh vực viễn thông.

- Ngày 16/7/2025 ban hành Thông tư số 13/2025/TT-BKHCN Quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông.

Ý nghĩa kết quả mang lại:

(1)Việc ban hành Thông tư số 13/2025/TT-BKHCN đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Nhà nước về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, công văn số 856/TTg-TCCV ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

(2) Việc phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng cho Cục Viễn thông theo Thông tư số 13/2025/TT-BKHCN góp phần giảm tải cho cấp trên trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng tính chịu trách nhiệm cho đơn vị cấp dưới được phân cấp thẩm quyền; tăng tính linh hoạt, kịp thời, góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp và đảm bảo thực thi hiệu quả quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cấp phép viễn thông.

(3) Quy định về phân cấp thẩm quyền tại Thông tư số 13/2025/TT-BKHCN đã được xây dựng đồng bộ với Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ đảm bảo thống nhất, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Viễn thông.

(4) Thông tư số 13/2025/TT-BKHCN có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước liên quan đến công tác cấp phép viễn thông góp phần xây dựng bộ máy hành chính phục vụ hiệu quả, gần dân và phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước trong thời kỳ chuyển đổi số.

- Ngày 08/8/2025 đã ban hành Thông tư 14/2025/TT-BKHCN về thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai

Ý nghĩa kết quả mang lại:

Thông tư mang lại ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt trong việc đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt và kịp thời. Các điểm chính bao gồm:

(1) Thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành: Thông tư cập nhật và đồng bộ hóa các quy định trong Luật Viễn thông 2023 và Luật Phòng thủ dân sự 2023, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả trong ứng phó thiên tai.

(2) Tối ưu hóa nguồn lực: Chính sách ưu tiên sử dụng mạng viễn thông công cộng, giảm chi phí cho ngân sách nhà nước, đồng thời giảm sự phụ thuộc vào mạng dùng riêng, chỉ kích hoạt khi có sự cố nghiêm trọng.

(3) Nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống viễn thông: Các trạm BTS được yêu cầu phải chịu được rủi ro thiên tai cấp độ 4, đảm bảo việc duy trì liên lạc ở những khu vực bị thiên tai nghiêm trọng.

(4) Cải thiện công tác chỉ đạo, điều hành: Việc phân công rõ ràng trách nhiệm giữa các đơn vị sẽ giúp tăng cường hiệu quả chỉ đạo, điều hành trong ứng phó thiên tai.

(5) Giao quyền chủ động cho địa phương: Phân cấp cho các Sở Khoa học và Công nghệ địa phương giúp tăng cường tính chủ động trong việc đảm bảo thông tin liên lạc tại chỗ, ngay cả khi chưa có sự hỗ trợ từ trung ương.

Những cải tiến này giúp hệ thống viễn thông hoạt động hiệu quả hơn trong việc ứng phó với thiên tai, đồng thời giảm thiểu thiệt hại và tăng cường sự liên tục của công tác chỉ đạo trong các tình huống khẩn cấp.

- Ban hành Thông tư số 14/2025/TT-BKHCN ngày 08/8/2025 về thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai

\* Ý nghĩa kết quả mang lại

Thông tư mang lại ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt trong việc đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt và kịp thời.

Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan, hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017, số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 và số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 87 của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.

**3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp**

**4. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2025**

- Hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 87 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15.

- Chuẩn bị tổ chức đấu giá lại khối băng tần B1-B1’ (703-713 MHz và 758-768 MHz) và (hoặc) khối băng tần B3-B3’ (723-733 MHz và 778-788 MHz).

- Tổ chức Hội nghị về tài nguyên Internet khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APNIC 60) và Hội nghị các Nhà quản lý, vận hành trạm trung chuyển Internet khu vực châu Á – Thái Bình Dương (APIX 32)

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lễ phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính “Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025)”.

- Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Mã bưu chính quốc gia cho đối tượng là phường, xã và các đơn vị hành chính tương đương khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính theo Nghị quyết của Quốc hội.

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Công điện số 09/CĐ-BKHCN khắc phục hậu quả mưa lũ tại tỉnh Điện Biên và tập trung ứng phó sạt lở, lũ quét tại các tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ; Công điện số 10, số 11/CĐ-BKHCN chỉ đạo các địa phương và doanh nghiệp viễn thông ứng phó với bão số 5 (Bão Kajiki).

- Tăng cường kiểm soát tần số vô tuyến điện 24/7 để kịp thời xử lý can nhiễu có hại, bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện trong dịp Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**IV. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

1. Thông tin chung về lĩnh vực

**1.1. Sự kiện quan trọng**

Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số tại kỳ họp thứ 9 (Luật số 71/2025/QH15).

1.2. Đánh giá sự phát triển của lĩnh vực

- Số liệu doanh thu ngành, giá trị xuất khẩu, giá trị đầu tư nước ngoài tính đến tháng 08/2025

+ Doanh thu đạt 3.272 nghìn tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 71% kế hoạch năm 2025.

+ Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt 2.908 nghìn tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 66% kế hoạch năm 2025.

+ Số doanh nghiệp công nghệ số tính đến hết tháng 7/2025 là 77.052 doanh nghiệp.

+ Số khu CNTT tập trung: 08.

**2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

**2.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Ban hành Quyết định số 1952/QĐ-BKHCN ngày 30/07/2025 phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ để xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.

- Tiếp thu ý kiến góp ý của doanh nghiệp và các bên liên quan, hoàn thiện Bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

- Chuẩn bị nội dung Phiên họp lần thứ hai Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn; chuẩn bị các nội dung để chuyển cơ quan thường trực Ban chỉ đạo từ Bộ Tài chính sang Bộ Khoa học và Công nghệ.

**2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách**

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số (Tờ trình số 101/TTr-BKHCN ngày 07/8/2025); bảo đảm tiến độ xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số (gồm: 02 Nghị định của Chính phủ và 06 Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

- Phối hợp UBND các tỉnh trong việc thành lập các Khu CNTT tập trung: Trình Lãnh đạo Bộ ký công văn 3862/BKHCN-CNCNTT ngày 12/8/2025 gửi Văn phòng Chính phủ về việc Thành lập Khu CNTT tập trung Hậu Giang; Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thành lập Khu CNTT tập trung Yên Bình theo Công văn số 1464/UBND-KGVX của UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 7/8/2025; Tiếp tục tổng hợp ý kiến hồ sơ Đề án thành lập khu CNTT tập trung Bình Định

- Hoàn thiện Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược, an toàn an ninh mạng để xin ý kiến các bộ, ngành địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng 02 Nghị định và 06 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Xây dựng Bộ tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm tiên tiến: Gửi văn bản lấy ý kiến doanh nghiệp (công văn 752/CNCNTT-XT ngày 01/8/2025) và tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý.

- Xây dựng Đề án hình thành doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn, phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược và an toàn an ninh mạng: Bộ đã gửi công văn xin ý kiến Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tập đoàn, Tổng công ty, Ngân hàng và các Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (Công văn số 4053/BKHCN-CNCNTT ngày 20/8/2025; 4056/BKHCN-CNCNTT ngày 20/8/2025).

- Xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại theo định hướng của Lãnh đạo Bộ.

**3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp**

**4. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2025**

- Triển khai Quyết định Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Trình Chính phủ 02 Nghị định, trình Bộ trưởng 06 Thông tư hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số:

+ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

+ Nghị định quy định về khu công nghệ số tập trung .

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được hưởng ưu đãi về lựa chọn nhà thầu trong thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Tiêu chí doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử để được hưởng hỗ trợ, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ số tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo phải có dấu hiệu nhận dạng để máy hoặc người sử dụng nhận biết.

- Hoàn thiện Bộ tiêu chí xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến; Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược, an toàn an ninh mạng; Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.

- Tiếp tục phối hợp UBND các tỉnh trong việc thành lập các Khu CNTT tập trung.

**V. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**1. Thông tin chung về lĩnh vực**

**1.1. Sự kiện quan trọng**

Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác số 3940/BTT-BVHTTDL-BKHCN ngày 07/8/2025 về phối hợp xây dựng hệ sinh thái giải pháp công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

**1.2. Đánh giá sự phát triển của lĩnh vực**

a) Chuyển đổi số quốc gia

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC tháng 8/2025: 39,71%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ: 52,45%, khối tỉnh đạt tỷ lệ: 15,79%. So với cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC cả nước tháng 8/2025, tăng 3,36%.

- Tổng giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): Hiện đã có hơn 90 bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp kết nối với NDXP; có 30 CSDL/ hệ thống thông tin đã kết nối, cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP. Tổng số giao dịch thông qua NDXP từ ngày khai trương đến nay (từ năm 2020 đến nay (ngày 15/8/2025)) đạt 3,483 tỷ giao dịch.

Số giao dịch phát sinh trong tháng 8 (từ 15/7-15/8/2025) đạt 114,8 triệu giao dịch. Trung bình mỗi ngày có khoảng 3,7 triệu giao dịch thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

b) Kinh tế và xã hội số

- Tổng số chứng thư chữ ký số đã cấp tính đến tháng 8/2025: 22.390.613 chứng thư chữ ký số.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: 36,11% (Tổng số lượng chứng thư chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đã cấp/ Tổng dân số trưởng thành).

- Đóng góp vào ngân sách nhà nước từ nguồn thu phí duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số: Tính đến kỳ báo cáo, số phí thu được lũy kế từ đầu năm của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia đạt khoảng 40,5 tỷ đồng và đóng góp vào ngân sách nhà nước khoảng 6,2 tỷ đồng.

1.3. Đánh giá tình hình triển khai chỉ đạo điều hành của các Sở KH&CN

1.4. Thông tin mới của quốc tế có thể tham khảo/nghiên cứu học tập

1.5. Thông tin phản ánh của báo chí, mạng xã hội về lĩnh vực

**2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

2.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật

a) Chuyển đổi số quốc gia

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Dự thảo Chương trình chuyển đổi AI quốc gia; (2) Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030; (3) Dự thảo Quyết định Ban hành Chương trình phát triển Chính phủ số; (4) Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Phối hợp tổ chức thành công cuộc họp lần thứ ba của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ngày 20/7/2025 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì.

- Tổ chức các Đoàn kiểm tra thực địa việc cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương sau sáp nhập. Nghiên cứu hướng dẫn các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền cho địa phương trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số quy định tại Nghị định số 132/2025/NĐ-CP, Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.

- Hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ (là chủ quản nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng) về việc xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết các vấn đề, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách**

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ đề án Luật Chuyển đổi số; bảo đảm tiến độ trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

- Tham mưu Chính phủ đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép xây dựng, thông qua Luật Trí tuệ nhân tạo trong năm 2025 (Công văn 4023/BKHCN-CĐSQG ngày 19/8/2025).

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ các dự thảo: (1) Dự thảo Chương trình chuyển đổi AI quốc gia (Tờ trình số 106/TTr-BKHCN ngày 13/8/2025), (2) Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 (Tờ trình số 107/TTr-BKHCN ngày 13/8/2025); (3) Dự thảo Quyết định Ban hành Chương trình phát triển Chính phủ số (Tờ trình số 109/TTr-BKHCN ngày 16/8/2025); (4) Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Tờ trình số 111/TTr-BKHCN ngày 19/8/2025).

- Bộ đã ban hành: (1) Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 ban hành Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 - 2026; (2) Quyết định số 1596/QĐ-BKHCN ngày 03/7/2025 ban hành Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số năm 2025; (3) Quyết định số 1567/QĐ-BKHCN ngày 30/06/2025 về tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp; (4) Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/06/2025 về danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng L3; (5) Quyết định số 1815/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2025 về Mức thu cơ sở và Quyết định số 1866/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2025 phê duyệt PATCĐG quyền sử dụng TSVTĐ đối với các băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B1-B1’) và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B3-B3’).

**3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp**

- Lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ số được giao nhiều nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có thời hạn rất gấp, tuy nhiên nhân lực triển khai thực hiện vẫn còn chưa đáp ứng với khối lượng công việc, chưa bảo đảm tiến độ triển khai.

- Về dịch vụ công trực tuyến: Hiện, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình cả nước thấp so với mục tiêu năm 2025.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2025**

a) Chuyển đổi số quốc gia

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ để hoàn thiện dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (1) Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 và Chương trình hành động AI quốc gia; (2) Quyết định Chương trình phát triển Chính phủ số

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện đề án Luật Chuyển đổi số quốc gia, đảm bảo tiến độ trình cấp có thẩm quyền trong tháng 10/2025.

b) Kinh tế và xã hội số

- Hoàn thiện dự thảo “Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số” để gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.

- Ban hành Thông tư quy định quy chế chứng thực mẫu.

**VI. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**1. Thông tin chung về lĩnh vực**

1.1. Sự kiện quan trọng

1.2. Đánh giá sự phát triển của lĩnh vực

Tháng 8/2025, Cục SHTT tiếp nhận được 12.459 đơn SHCN (giảm 3,3% so với tháng 8/2024); xử lý được 28.782 đơn (tăng 222% so với tháng 8/2024); cấp 7.314 VBBH SHCN (tăng 85% so với tháng 8/2024). Tháng 8/2025, Cục SHTT tiếp nhận được 12.459 đơn SHCN (giảm 3,3% so với tháng 8/2024); xử lý được 28.782 đơn (tăng 222% so với tháng 8/2024); cấp 7.314 VBBH SHCN (tăng 85% so với tháng 8/2024).

Tiếp nhận và xử lý 112 hồ sơ giám định các loại theo yêu cầu/trưng cầu của các tổ chức, cá nhân, trong đó có 11 hồ sơ trưng cầu giám định của các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ (quản lý thị trường, hải quan, công an...) và 92 hồ sơ yêu cầu giám định của các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân khác.

1.3. Đánh giá tình hình triển khai chỉ đạo điều hành của các Sở KH&CN

1.4. Thông tin mới của quốc tế có thể tham khảo/nghiên cứu học tập

Tổng Cục SHTT Trung Quốc (CNIPA) đã triển khai các hệ thống thông minh tích hợp AI như trợ lý pháp lý, phân tích kỹ thuật, nhận dạng hình ảnh và so sánh sáng chế, giúp rút ngắn thời gian thẩm định xuống còn 15,5 tháng với sáng chế và dưới 4 tháng với nhãn hiệu.

**2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

2.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật

Phối hợp với dự án JICA (Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản) tổ chức Hội thảo “Thương mại hoá sáng chế - Thực trạng và Giải pháp” (trong khuôn khổ Dự án Nâng cao năng lực thẩm định đơn Sở hữu công nghiệp do JICA tài trợ) với sự tham dự của 40 đại biểu tham gia trực tiếp, gần 200 đại biểu trực tuyến.

2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Hồ sơ trình Chính phủ đề nghị bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội (Tờ trình số 100/TTr-BKHCN ngày 06/8/2025).

- Tập trung xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, đảm bảo tiến độ trình Chính phủ trước 31/8/2025.

**3. Công tác xử lý các phản ánh/kiến nghị của các Sở KH&CN**

**4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (cập nhật trên hệ thống https://csdlnhiemvu.mic.gov.vn).**

**5. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp**

Hiện nay các nhiệm vụ được giao để triển khai các nhiệm vụ xử lý đơn SHCN năm 2025, các nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết 57 chưa được bố trí nguồn lực, vì vậy, đề nghị các đơn vị có thẩm quyền sớm thực hiện các thủ tục phân bổ kinh phí để Cục SHTT kịp thời triển khai.

**6. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2025**

- Hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

- Trình cấp có thẩm quyền và bám sát, theo dõi quy trình ban hành Chiến lược Sở hữu trí tuệ sửa đổi.

- Tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Sóc Trăng cho sản phẩm vú sữa của tỉnh Sóc Trăng.

**VII. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG**

**1. Thông tin chung về lĩnh vực**

1.1. Sự kiện quan trọng

Ký Tuyên bố chung về Hợp tác Đo lường Lancang – Mekong (2025 – 2028) với với Viện Đo lường Quốc gia các nước Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Myanmar, Lào trong khuôn khổ Hội nghị hợp tác Lan Thương - Mê Công lần thứ 5.

Ngày 11–12/6/2025, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Ủy ban lần thứ X, nhiệm kỳ 2025–2030.

Ngày 28–31/7/2025: Dự Hội nghị hợp tác Lan Thương – Mê Công lần 5 (Trung Quốc); Viện Đo lường Việt Nam cùng 5 viện quốc gia ký Tuyên bố chung hợp tác đo lường 2025–2028 và MOU với Viện Đo lường Trung Quốc giai đoạn 2025–2030.

Ngày 29/7/2025, tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến Ủy ban.

Ngày 06–07/8/2025: Dự trực tuyến Hội nghị lần thứ 40 JSC EEE về thiết bị điện, điện tử, thúc đẩy hợp tác ASEAN về an toàn, chất lượng sản phẩm.

Ngày 11–17/8/2025: Tham gia đoàn khảo sát tại Đức và Pháp về mã số, mã vạch và quy định của Liên minh Châu Âu.

**1.2. Đánh giá sự phát triển của lĩnh vực**

a) Công tác quản lý: tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đánh giá sự phù hợp; công nhận; mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc.

- Công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Quý III/2025, công bố 111 TCVN (tăng 31% so với Quý II/2025: 85); tiếp nhận 03 QCVN (giảm 25%, Quý II: 04); 03 QCĐP (tăng 50%, Quý II: 02); chấp nhận 137 tiêu chuẩn ISO/IEC thành TCVN (tăng 28%, Quý II: 107)

- Công tác quản lý đo lường: Quý III/2025, Phê duyệt 1.364 mẫu phương tiện đo (tăng 17%, Quý II: 1.168); 80 tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký (tăng 54%, Quý II: 52); 86 tổ chức được chỉ định (tăng 59%, Quý II: 54); 2.554 chuẩn đo lường được chứng nhận (tăng 20%, Quý II: 2.118); cấp 718 chứng nhận kiểm định viên (tăng 7%, Quý II: 670); 05 tổ chức được chỉ định kiểm định đối chứng (giảm 44%, Quý II: 09).

- Công tác quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp và công nhận: Quý III/2025, có 37 tổ chức đăng ký đánh giá sự phù hợp (giảm 57%, Quý II: 87); 05 tổ chức được chỉ định (tăng 66%, Quý II: 03); 14 phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn được công nhận.

- Công tác mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc: Quý III/2025, Cấp MSMV cho 1.993 doanh nghiệp, tổ chức (tăng 32%, Quý II: 1.229); định danh 85.494 sản phẩm (tăng 19%, Quý II: 72.211), cho thấy xu hướng mở rộng ứng dụng.

- Phân cấp quản lý: Từ 01/7/2025, theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP và Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN, thẩm quyền xử lý hồ sơ về chuẩn đo lường, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra và khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Thực hiện Quyết định số 3198/QĐ-BKHCN ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025, Ủy ban TCĐLCL Quốc gia chủ trì thanh tra 12 tổ chức, kiểm tra 53 tổ chức.

- Đến ngày 14/8/2025, đã thanh tra 05/12 tổ chức theo kế hoạch; kiểm tra 16/61 tổ chức, gồm: 03 tổ chức đánh giá sự phù hợp; 03 tổ chức về chất lượng sản phẩm, nhãn hàng hóa, lượng hàng đóng gói sẵn, phương tiện đo nhóm 2; 05 tổ chức về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường; 01 tổ chức về chất lượng dầu nhờn động cơ đốt trong tại cơ sở lưu giữ của nhập khẩu; 02 tổ chức về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đo lường trong sản xuất, nhập khẩu kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo; 02 tổ chức về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Kiểm tra đột xuất 05 tổ chức trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Xử lý vi phạm hành chính: (i) 01 hộ kinh doanh hàng hóa lưu thông trên thị trường, phạt 1.750.000 đồng (kiểm tra đột xuất); (ii) 01 tổ chức trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đo lường khi sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo, phạt 30.000.000 đồng (kiểm tra theo kế hoạch).

c) Đánh giá tác động hoạt động TCĐLCL đến GDP

- Tốc độ tăng chỉ số VQII: tháng 5 đạt 2,097%; tháng 6 đạt 2,054%; tháng 7 đạt 2,013%.

- Đóng góp ước tính vào GDP: tháng 5 đạt 0,89 tỷ USD (Quý I: 2,84 tỷ USD; tháng 4: 0,91 tỷ USD; lũy kế 5 tháng: 4,64 tỷ USD); tháng 6 đạt 0,87 tỷ USD (lũy kế 6 tháng: 5,53 tỷ USD); tháng 7 đạt 0,85 tỷ USD (Quý II: 2,69 tỷ USD; lũy kế 7 tháng: 6,38 tỷ USD).

**2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến Quý II/2025 (23/5/2025) với hơn 500 đại biểu từ 63 tỉnh, thành phố, phổ biến kiến thức, cập nhật thông tin và chia sẻ kinh nghiệm triển khai TCĐLCL;

- Phối hợp tổ chức Hội nghị tổng kết niên vụ sầu riêng 2024 và nhiệm vụ 2025 tại Đắk Lắk với chủ đề “Nói không với chất cấm trong sản xuất”; 03 khóa đào tạo, tập huấn (tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh) về triển khai Nghị định số 132/2025/NĐ-CP và 133/2025/NĐ-CP, có sự tham gia của 100% Sở KH&CN, Chi cục TCĐLCL và một số UBND cấp xã;

- Thành lập đoàn công tác tháo gỡ vướng mắc về phân cấp, phân quyền tại địa phương: 15/7/2025 tại Hải Phòng; 16/7/2025 tại Hà Nội; 12–13/8/2025 tại Hà Tĩnh và Quảng Trị và tham gia 11 đoàn công tác của Bộ KH&CN tại 31 địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình so sánh liên phòng cấp quốc gia, cấp cơ sở: tổ chức hội thảo chuẩn bị chương trình SSLP lĩnh vực: thời gian tần số, quang, độ dài, áp suất (cấp cơ sở), khối lượng, nhiệt (02 chương trình); chuẩn bị tổ chức hội thảo lĩnh vực: điện từ trường, áp suất (cấp quốc gia); Tổ chức luân chuyển mẫu so sánh và thực hiện so sánh theo thủ tục kỹ thuật lĩnh vực: thời gian tần số, khối lượng, nhiệt (02 chương trình), áp suất (cấp cơ sở).

- Hỗ trợ cho 02 địa phương (Cao Bằng, Điện Biên) triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

- Tổ chức 03 khóa đào tạo, tập huấn theo hình thức trực tiếp và trực tuyến tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Tham dự đàm phán Hiệp định khung ASEAN về kinh tế số (DEFA)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trả lời 7 ý kiến góp ý của Thành viên WTO: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản về biện pháp kỹ thuật của Việt Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, xây dựng, giao thông vận tải.

- Triển khai các hoạt động đào tạo về Truy xuất nguồn gốc, nhãn điện tử và hộ chiếu số tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

**2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách**

- Ngày 14 và 18/6/2025, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Tập trung nghiên cứu, rà soát, xây dựng, thực hiện:

(1) Xây dựng, hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Quốc hội thông qua ngày 18/6/2025; Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai ngày 14/8/2025;

(2) Xây dựng, hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật: Quốc hội đã thông qua ngày 14/6/2025;

(3) Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (thay thế NĐ 127/2007 và các NĐ liên quan): đang xây dựng, tổng hợp ý kiến và xem xét thành lập Tổ soạn thảo.

(4) 02 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (gồm Nghị định chi tiết và Nghị định về nhãn sản phẩm): đã lấy ý kiến nội bộ, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ để xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương.

(5) Dự thảo Nghị định giao nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban TĐC (Tờ trình 2/TTr-BKHCN 09/6/2025); tiếp thu ý kiến, gửi Tờ trình Chính phủ số 97/TTr-BKHCN ngày 05/8/2025;

(6) Dự thảo Nghị định sửa đổi điều kiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn (NĐ 105/2016, 154/2018); đã lấy ý kiến rộng rãi, đăng tải công khai, chuẩn bị hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

(7) Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal: thành lập Tổ soạn thảo (QĐ 704/QĐ-BKHCN 28/4/2025), lấy ý kiến các Bộ, ngành, đang tổng hợp.

(8) Dự thảo Thông tư danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng mất an toàn (thay TT 02/2024/TT-BTTTT): Ủy ban đã báo cáo Thứ trưởng Lê Xuân Định (Phiếu trình số 594/PTr-TĐC ngày 01/8/2025) được chấp thuận lùi thời hạn trình dự thảo Thông tư đến ngày 31/8/2025.

(9) Dự thảo Thông tư ban hành QCVN về trụ sạc xe điện: ngày 29/6/2025 đã trình Phiếu số 440/PTr-TĐC-PC đề nghị ký ban hành Thông tư.+ Phối hợp triển khai Nghị định số 133/2025/NĐ-CP; trình Bộ trưởng ban hành: (1) Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN (24/6/2025) công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý của Bộ; (2) Quyết định số 1466/QĐ-BKHCN (25/6/2025) công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

**3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp**

Hiện nay, với vai trò là đại diện Việt Nam tại 17 tổ chức quốc tế và khu vực chuyên ngành kỹ thuật, Ủy ban thường xuyên triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế chuyên sâu, mang tính kỹ thuật và nghiệp vụ đặc thù với tần suất cao và nội dung đa dạng, bao gồm: ký kết văn kiện kỹ thuật, cử chuyên gia ra nước ngoài, tiếp đoàn vào, tổ chức hội thảo, đào tạo, nghiên cứu phối hợp theo nghĩa vụ thành viên. Vì vậy, Ủy ban kiến nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, phân cấp cho Ủy ban việc triển khai một số hoạt động đối ngoại.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2025**

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự thảo 06 Nghị định: (1) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; (2) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; (3) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP; (4) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định của Chính phủ để giao nhiệm vụ và quyền hạn cho Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thực hiện quản lý nhà nước; (5) Nghị định quy định về quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ Halal; (6) Nghị định về Nhãn hàng hóa.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn Quốc gia.

- Hoàn thiện Bộ tiêu chí xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến; Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược, an toàn an ninh mạng trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội.

**VIII. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

**1. Thông tin chung về lĩnh vực**

1.1. Sự kiện quan trọng

Tham dự và phát biểu tại Hội nghị Gặp mặt của Tổng Bí thư Tô Lâm với đại biểu trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ nhân Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025) vào ngày 06/8/2025.

1.2. Đánh giá sự phát triển của lĩnh vực

+ Số lượng cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ: 132;

+ Số lượng cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT: 01;

+ Số lượng cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ: 62;

+ Số lượng cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT: 01;

Tiến hành thẩm định trước khi cấp phép tiến hành công việc bức xạ đối với: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1; Công ty Cổ phần Thép VAS Tuệ Minh; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3; Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ; Công ty cổ phần tập đoàn Lạc Việt; Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ,…

1.3. Thông tin mới của quốc tế có thể tham khảo/nghiên cứu học tập

Phối hợp Tổ chức Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBTO) đồng tổ chức Hội thảo khu vực Đông Á về Trung tâm dữ liệu quốc gia (NDC) (từ ngày 11-15/8/2025 tại Hà Nội). Tại hội thảo này, các chuyên gia của CTBTO đã chia sẻ kiến thức về cơ chế khai báo, quy trình mô tả sự kiện, từ cảnh báo ban đầu đến báo cáo quốc gia; thực hành cơ chế khai báo, khai thác và sử dụng dữ liệu quan trắc của Hệ thống quan trắc quốc tế (IMS), dữ liệu quốc gia và các sản phẩm có liên quan, thiết lập hệ thống thông tin kỹ thuật và báo cáo tới các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia. Đồng thời, các đại biểu quốc tế tham dự hội thảo đã trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các Trung tâm dữ liệu quốc gia (NDC) của các quốc gia thành viên trong khu vực Đông Á.

**2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

**2.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Triển khai công tác chuẩn bị cho đoàn đại biểu tham dự Cuộc họp toàn thể RCA (Hiệp định hợp tác vùng Châu Á Thái Bình Dương) lần thứ 54 và Đại hội đồng Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) lần thứ 69 từ ngày 12-19/9/2025; chuẩn bị tổ chức Hội thảo quốc tế về “Sử dụng lò phản ứng hạt nhân” và Hội thảo khu vực về “Kỹ thuật hạt nhân và đồng vị trong quản lý ô nhiễm nhựa tại môi trường biển sau các chiến dịch lấy mẫu”.

- Tổ chức Hội thảo khu vực Đông Á về Trung tâm dữ liệu quốc gia (NDC) phối hợp với Tổ chức Hiệp ước Cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBTO) từ ngày 11-15/8/2025 tại Hà Nội, nâng cao năng lực khai thác và phân tích dữ liệu quan trắc quốc tế.

- Hoàn thiện và gửi Báo cáo Tự đánh giá cơ sở hạ tầng điện hạt nhân quốc gia cho IAEA (28/7/2025), tổng hợp ý kiến góp ý từ các Bộ, ngành để chuẩn bị cho đánh giá INIR chính thức vào tháng 12/2025.

- Thẩm định và cấp phép công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử cho các cơ sở y tế, công nghiệp tại nhiều địa phương như Đà Nẵng, Thái Nguyên, Vĩnh Long, TP. Hồ Chí Minh, đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Chỉ đạo phê duyệt và điều chỉnh Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh phù hợp với cấu trúc 34 tỉnh mới sau sáp nhập hành chính từ ngày 1/7/2025, đảm bảo sẵn sàng ứng phó kịp thời tại các địa phương.

- Thành lập tổ công tác và xây dựng dự thảo hai Đề án: (1) Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (2) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử…

**2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách**

Hoàn thiện Hồ sơ Đề án và Nghị quyết của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình phục vụ đất nước trong thời kỳ mới” trên cơ sở ý kiến của các cơ quan Đảng trung ương; trình Bộ Chính trị (lần 2) xem xét thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết.

Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Đề án thiết lập mạng quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường Quốc gia.

Tập trung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử.

**3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp**

- Công tác cấp phép:

Đề nghị Bộ KH&CN chỉ đạo Trung tâm CNTT phối hợp, hỗ trợ Cục ATBXHN trong nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cấp phép trực tuyến (triển khai e-form thuận tiện trong quá trình cấp phép và quản lý cơ sở dữ liệu sau cấp phép); kết nối liên thông cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu của chính phủ điện tử, yêu cầu về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Công tác Thanh tra: Do sự thay đổi của pháp luật về thanh tra, công tác thanh tra ATBXHN đang phải tạm dừng hoạt động thanh tra để hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan, dẫn đến triển khai chậm hơn so với Kế hoạch thanh tra năm 2025 đã được Bộ trưởng phê duyệt.

- Cục ATBXHN kiến nghị Lãnh đạo Bộ chỉ đạo Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp thực hiện các thủ tục liên quan để bảo đảm Thanh tra Cục sớm có quyết định về chức năng, nhiệm vụ mới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2025**

- Hoàn thiện hồ sơ dự thảo các Nghị định hướng dẫn Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi, gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

- Hoàn thiện hồ sơ Đề án “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình phục vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới” gửi trình Đảng uỷ Chính phủ.

- Ban hành Thông tư Quy định về yêu cầu an toàn đối với đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân.

**IX. CÔNG TÁC TỔNG HỢP**

**1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao** (cập nhật trên hệ thống <https://csdlnhiemvu.mic.gov.vn>).

**2. Kế hoạch - Tài chính**

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch ngành khoa học và công nghệ: (i) Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH, CN, ĐMST &CĐS năm 2026 (CV 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/7/2025 gửi các bộ, ngành, địa phương); (ii) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 (CV 2738/BKHCN-KHTC ngày 26/6/2025 gửi các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh); (iii) Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đăng ký nhu cầu kinh phí 2025 thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 (CV 2919/BKHCN-KHTC ngày 03/7/2025 gửi các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh); (iv) Đề xuất Bộ TC bổ sung kinh phí của các bộ, cơ quan trung ương thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 02-KH/BCĐTƯ (CV 3948/BKHCN-KHTC ngày 16/8/2025 gửi Bộ TC); (v) Đề xuất Bộ TC bổ sung kinh phí của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 02-KH/BCĐTƯ (CV 3930/BKHCN-KHTC ngày 15/8/2025 và số 3669/BKHCN-KHTC ngày 05/8/2025 gửi Bộ TC).

- Giao dự toán chi NSNN năm 2025 cho các CTMTQG: (i) Giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 2) (QĐ 1649/QĐ-BKHCN ngày 07/7/2025); (ii) Giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (QĐ 1646/QĐ-BKHCN ngày 07/7/2025); (iii) Phê duyệt nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 sử dụng dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 (QĐ 1645/QĐ-BKHCN ngày 07/7/2025); (iv) Trình ý kiến TVCP cho ý kiến về xử lý vốn đầu tư còn lại nguồn NSTW năm 2025 của các Chương trình mục tiêu quốc gia (PT 778/PTr-KHTC ngày 25/6/2025); (v) Đề nghị các bộ, ngành địa phương tham gia thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trong năm 2025 (CV 2579/BKHCN-KHTC ngày 20/6/2025 gửi các bộ, ngành, địa phương).

- Về bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW: Đến ngày 22/7/2025, Bộ KHCN đã nhận được văn bản đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW từ 32 bộ/ngành/cơ quan Trung ương và 57 tỉnh/thành phố với tổng kinh phí đề xuất năm 2025 là 66.996 tỷ đồng. Bộ KHCN đang thực hiện rà soát, tổng hợp và có phương án đề xuất kinh phí bổ sung năm 2025 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, dự kiến tổng kinh phí đề xuất: 13.509 tỷ đồng, trong đó: (i) Chi thường xuyên là 5.590 tỷ đồng (Nhiệm vụ KHCN 3.119 tỷ đồng; Nhiệm vụ ĐMST 601 tỷ đồng; Nhiệm vụ CĐS 1.870 tỷ đồng); (ii) Chi đầu tư là 7.941 tỷ đồng (Dự án KHCN 1.579 tỷ đồng, dự án CĐS 6.340 tỷ đồng).

- Về xây dựng kế hoạch KHCN năm 2025 và dự toán NSNN cho KHCN, ĐMST, CĐS năm 2026: Đến ngày 30/7/2025, Bộ KHCN đã nhận được báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch KHCN năm 2025 và dự toán NSNN cho KHCN, ĐMST, CĐS năm 2026 của 10 bộ/cơ quan Trung ương với tổng kinh phí 2026 đề xuất là 4.541 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên 4.166 tỷ đồng, chi đầu tư 375 tỷ đồng) (gồm các bộ/ngành: VP TW Đảng, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ NN&MT, Ngân hàng NN, Đài Tiếng nói VN, Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG TP HCM, Liên đoàn TMCNVN) và 09 địa phương (Lai Châu, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Hưng Yên, Bắc Ninh, An Giang, Cà Mau) tổng kinh phí 2026 là 2.409 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên 1.135 tỷ, chi đầu tư 1.274 tỷ). Ngày 01/8/2025, Bộ KHCN đã có văn bản đôn đốc các bộ/cơ quan Trung ương và địa phương gửi báo cáo kế hoạch và dự toán ngân sách KH,CN,ĐMST&CĐS năm 2026.

**3. Pháp chế**

3.1 Trong tháng 8/2025, Bộ đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Nghị định, 04 Nghị quyết và 02 Quyết định gồm:

(1) Nghị định số 229/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 87 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12;

(2) Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

(3) Trình Chính phủ ban hành 03 Nghị quyết về việc bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật sau vào Chương trình lập pháp của Quốc hội năm 2025, gồm: Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Chuyển giao công nghệ; Luật Công nghệ cao (sửa đổi);

(4) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định: (i) Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 14/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; (ii) Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 21/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

3.2 Bên cạnh đó, Bộ cũng đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong quá trình xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3.3 Bộ đã ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư gồm:

(1) Thông tư số 14/2025/TT-BKHCN ngày 08/8/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

(2) Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

(3) Thông tư số 16/2025/TT-BKHCN ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định quy chế chứng thực mẫu.

**4. Tổ chức cán bộ**

Ban hành 02 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ và Trung tâm Phát triển dịch vụ và Khai thác hạ tầng khoa học và công nghệ trực thuộc Văn phòng Bộ.

Ban hành các Quyết định về công tác cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 13 Lãnh đạo cấp Vụ và tương đương.

Phối hợp Văn phòng Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy tổ chức Hội nghị giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV

Ban hành Quyết định số 2082/QĐ-BKHCN ngày 07/8/2025 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hoàn thiện các quy định về chính quyền 2 cấp trên Phần mềm và có công văn hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp triển khai cập nhật thông tin trên phần mềm

**5. Hợp tác quốc tế**

Tập trung đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế chính trị, hội nhập quốc tế về KHCN, ĐMST và CĐS quốc gia góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển. Tháp tùng Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân thăm cấp Nhà nước tại Hàn Quốc

Tham dự các hoạt động đối ngoại tăng cường hợp tác KHCN, ĐMST và CĐS như: Tham dự buổi Thủ tướng Chính phủ tiếp Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Qualcomm và các hoạt động đối ngoại khác của Lãnh đạo Bộ như: Tiếp Đại sứ Armenia, Thư ký Điều hành Tổ chức Cấm thử hạt nhân toàn diện, Đoàn Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào

Tiếp tục thúc đẩy hợp tác đa phương, tham gia hiệu quả trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành như: UPU, ITU, APT, WIPO, IAEA… góp phần nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển KHCN, ĐMST và CĐS

**6. Trung tâm Công nghệ thông tin**

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng trợ lý ảo bằng giọng nói tiếng Việt; Tiến hành xây dựng bản demo ver1.0 (tích hợp API với các hệ thống quản lý điều hành, lịch làm việc).

**X. TRUYỀN THÔNG**

**1. Kết quả hoạt động nổi bật**

**2. Thông tin phản ánh của báo chí, mạng xã hội về Ngành**

Việt Nam đứng thứ 6/40 thế giới về Chỉ số AI; mục tiêu 2026 đạt ≥95% dân hài lòng DVCTT; sửa NĐ 82 khơi thông vốn CNTT; hoàn thành Khung Kiến trúc quốc gia số; Đà Nẵng ưu tiên CĐS; phát động Giải thưởng Số ASEAN 2026.

Cả nước có 76.000 DN công nghệ số, luật mới ưu đãi thuế, cư trú; Đà Nẵng xây phòng thí nghiệm 1.800 tỷ; Blockchain thành trụ cột kinh tế số.

Bưu chính - viễn thông: phủ sóng 238 thôn bản, đấu giá lại băng tần 4G/5G, khai trương cáp đất quốc tế đầu tiên, Viettel - VinaPhone lọt top 3 mạng nhanh nhất thế giới.

KH&CN: thu hút 100 chuyên gia, doanh thu tháng 7 gần 500 tỷ, khai mạc SURF 2025, Bộ trưởng nhận Huân chương Lào.

Năng lượng - Tiêu chuẩn: chuẩn bị ban hành Luật NLTT, thành lập cơ sở đào tạo hạt nhân, ban hành tiêu chuẩn xe điện và trụ sạc.

**3. Công tác xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp**

**4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao**

- Thông tin toàn diện về KHCN-ĐMST-CĐS, cụ thể:

+ Khoa học công nghệ của VnExpress: 560 tin, bài. Một số tin, bài nổi bật: Nhà sáng lập Zalo: Chấp nhận chỉ trích để giữ giá trị cốt lõi (574.000 view); Lương kỹ sư hàng không vũ trụ làm nhà nước chưa tới 10 triệu đồng (181.000 view);

+ Lan tỏa tư tưởng chỉ đạo của Bộ trưởng trong 11 bài viết truyền thông, ví dụ: Bưu chính Việt Nam: Từ bưu tá băng rừng đến hậu cần hiện đại; Việt Nam triển khai sớm ba sản phẩm công nghệ chiến lược

+ Chuyển đổi số: 70 tin, bài. Một số tin, bài nổi bật: Hạ tầng viễn thông quan trọng như điện, giao thông; Robot phục vụ người dân làm thủ tục hành chính; Truy xuất nguồn gốc không chỉ là gắn chip, dán tem

+ Đổi mới sáng tạo: 43 tin, bài. Một số tin, bài nổi bật: Công nghệ hội tụ ở nhà máy dược lớn nhất miền Trung; 'Lương cao chưa đủ để giữ chân nhân tài khoa học công nghệ'; Cuộc chuyển mình đưa Hàn Quốc thành siêu cường công nghệ

+ Đưa tin nhanh, kịp thời các hoạt động của Đảng, Chính phủ và Quốc hội, trong đó có công tác cán bộ, cải cách chính sách và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm phát triển đất nước; Ra mắt Landing page “80 năm Quốc khánh”; Tiếp tục phát triển landing page “Kỷ nguyên mới”; xây dựng chuyên đề truyền thông Đại hội Đảng bộ các các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó nổi bật là Đại hội Đảng bộ Bộ Khoa học và Công nghệ; Truyền thông toàn diện về Chỉ thị 20 của Chính phủ với các giải pháp ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Tuyên truyền kịp thời, sâu rộng các chính sách kinh tế nổi bật như: Dự thảo Luật Thuế Thu nhập cá nhân, trong đó có các chính sách mới liên quan tới người làm công ăn lương, nhà đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư bất động sản…

+ Đưa tin toàn diện các sự kiện đối ngoại của đất nước như chuyến thăm của Tổng Bí thư tới Hàn Quốc, chú trọng các hoạt động hợp tác Khoa học Công nghệ giữa hai nước; phản ánh các hoạt động kỷ niệm 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN.

- Thực hiện xuất bản 112 xuất bản phẩm, trong đó gồm 39 xuất bản phẩm in và 69 xuất bản phẩm điện tử

- Công tác truyền thông được đẩy mạnh, phối hợp hơn 40 cơ quan báo chí đăng tải 600 tin/bài, trong đó gần 340 tin/bài về các sự kiện lớn như Đại hội Đảng bộ Bộ KH&CN, sản xuất 145 tin/bài, video tiếng Việt, 10 tin/bài tiếng Anh; biên tập 55 tin/bài từ các đơn vị. Trên mạng xã hội, Fanpage Bộ và Fanpage KH,CN&ĐMST đăng 62 tin/bài; TikTok 31 tin/bài; Zalo duy trì 3–5 tin/tuần, tích hợp chatbot. Đồng thời sản xuất 6 phóng sự, hỗ trợ 3 phim tài liệu lớn.

**XI. CHIẾN LƯỢC VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ**

Xây dựng Kế hoạch sơ kết Chiến lược và Đề cương báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 (giai đoạn 2022-2025).

Tổ chức 6/15 Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia "Nghiên cứu đổi mới quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam" Mã số KX.07/21-30

Tổ chức các lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin K17-CNTT01; K17-CNTT02

**XII. ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

Ký thỏa thuận hợp tác với ĐH Chung Ang, cùng ĐH Seoul Cyber thành lập Liên minh ĐHS toàn cầu, mở rộng chương trình liên kết 2+2, đồng phát triển học liệu số và đào tạo giảng viên nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực số trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc cấp nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân tại Hàn Quốc

Tổ chức hiệu quả tuyển sinh các hệ; công bố mức điểm xét tuyển ĐHCQ 2025; điều chỉnh công bố mức nhận điểm hồ sơ xét tuyển ĐHCQ 2025 trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;công bố kết quả và xác nhận nhập học đợt 1; đã thành lập 09 lớp/nhóm sinh viên tài năng với 182 sinh viên; khen thưởng sinh viên đạt giải quốc tế (01 HCV MOSWC 2025 tại Mỹ; 01 Giải Nhất và 01 Giải Nhì Coding Fest 2025 tại Úc).

Tập trung tổ chức tốt các hoạt động: nhập học cho sinh viên ĐHCQ khóa 2025, tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa cho sinh viên khóa 2025, chương trình Chào tân sinh viên 2025; đẩy mạnh thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng 07 Chương trình đào tạo (CTĐT) đại học theo tiêu chuẩn quốc tế; tiếp tục xây dựng CTĐT trình độ đại học Vi mạch bán dẫn, CTĐT sinh viên tài năng; triển khai xây dựng 47 học liệu số theo kế hoạch đã ban hành; hoàn thành đưa nội dung Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ vào đào tạo chính thức trong chương trình Đại học chính quy của Học viện

**XIII. DOANH NGHIỆP**

- Dự kiến kết quả SXKD của Công ty mẹ - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tháng 8/2025 (số liệu ước tại thời điểm báo cáo) như sau:

+ Tổng Doanh thu dự kiến đạt: 1.476 tỷ đồng, bằng 7,3% KH năm, bằng 119,9% so với cùng kỳ năm 2024.

+ Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt: 46,8 tỷ đồng, bằng 8,3% KH năm, bằng 101,5% so với cùng kỳ năm 2024.

- Dự kiến kết quả SXKD của Công ty mẹ - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam luỹ kế đến hết tháng 8/2025 (số liệu ước tại thời điểm báo cáo) như sau:

+ Tổng Doanh thu dự kiến đạt: 11.436 tỷ đồng, bằng 56,9% KH năm, bằng 123,9% so với cùng kỳ năm 2024.

+ Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt: 374,7 tỷ đồng, bằng 66,7% KH năm, bằng 104,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Tiếp tục chỉ đạo, điều hành sát sao hoạt động kinh doanh dịch vụ trên mạng lưới theo mục tiêu kế hoạch phân kỳ của 04 lĩnh vực kinh doanh trụ cột. Duy trì sâu sát việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày trên cơ sở dữ liệu được quản trị, đánh giá theo ngày. Tổ chức cao điểm các chương trình thi đua phát triển kinh doanh dịch vụ, các chương trình tri ân khách hàng chào mừng 80 năm ngày thành lập Ngành Bưu điện và Quốc khánh 2/9.

Triển khai cao điểm các chương trình, hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Truyền thống Ngành Bưu điện: Tổ chức gặp mặt các cán bộ hưu trí ; Tổ chức Hội diễn Văn nghệ, Hội nghị biểu dương lao động giỏi – lao động sáng tạo giai đoạn 2020-2025, Lễ mít tinh kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống Ngành Bưu điện, Lễ khai trương Phòng Truyền thống số của Bưu điện Việt Nam. Tổ chức dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Ngành tại Nghĩa trang liệt sỹ Ngành giao bưu và thông tin (Tân Biên, Tây Ninh).

**PHỤ LỤC**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QLNN QUÝ III/2025**

**CỦA CÁC SỞ KH&CN**

I. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ

Các Sở KH&CN tiếp tục thực hiện việc lựa chọn, nghiệm thu đề tài, nhiệm vụ khoa học, công nghệ; cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN Thái Nguyên: Công bố danh mục 19 bài toán lớn của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.

Sở KH&CN TP Hải Phòng: Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét công bố danh mục gồm 10 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố trên các phương tiện thông tin truyền thông. Trình Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập Tổ Công tác về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng: Ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN: (1) triển khai quy định về việc quản lý, sử dụng tài sản được trang bị để triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN và tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; (2) Triển khai quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành khoa học và công nghệ.

Sở KH&CN Hưng Yên: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Sở KH&CN Nghệ An: Thực hiện tuyển chọn 05 đề tài; nghiệm thu 04 đề tài; thẩm định kinh phí 13 đề tài, dự án.

Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh: Tiếp tục theo dõi quản lý 18 nhiệm vụ KHCN chuyển tiếp năm 2022-2023 (10 đề tài; 08 dự án); 26 đề tài, dự án thực hiện từ năm 2024 (08 đề tài; 17 dự án; 01 chuyên đề); 03 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tuyển chọn 09 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh đợt 1, năm 2025 và tiếp nhận đề xuất đặt hàng, tổ chức xác định nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh đợt 2, năm 2025.

Sở KH&CN tỉnh Ninh Bình: Tổ chức “Diễn đàn Nghiên cứu và Phát triển Việt Nam - Vietnam R&D Forum 2025 quy tụ các nhà khoa học trong và ngoài nước, có ảnh hưởng trong nghiên cứu và ứng dụng, các nhà hoạch định chính sách, đại diện doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị: Theo dõi và quản lý việc tổ chức triển khai thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ, 64 đề tài/dự án cấp tỉnh và 11 nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở. Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ KHCN phê duyệt triển khai năm 2025; kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo định kỳ; nghiệm thu các nhiệm vụ KHCN đến hạn theo tiến độ đã phê duyệt.

Sở KH&CN thành phố Huế: Tổ chức Hội nghị đánh giá nghiệm thu 10 nhiệm vụ KHCN chuyển tiếp; thông báo tuyển chọn và mở hồ sơ tuyển chọn các nhiệm vụ năm 2024, đến thời điểm hiện tại đã tiếp nhận 77 đề xuất nhiệm vụ KHCN năm 2025. Ký kết Chương trình hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Bệnh viện Trung ương Huế.

Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng: Tổ chức 02 Hội đồng thẩm định nội dung và kinh phí; 04 Hội đồng nghiệm thu; kiểm tra tiến độ 02 nhiệm vụ KHCN cấp thành phố; cấp giấy chứng nhận kết quả nghiên cứu, công nhận kết quả nghiên cứu cho 02 nhiệm vụ KHCN cấp thành phố; giao quyền sở hữu đối với tài sản là kết quả nhiệm vụ KHCN ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với 01 nhiệm vụ; thanh lý hợp đồng thực hiện 15 nhiệm vụ. Thực hiện kiểm tra doanh nghiệp KHCN nhằm ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị của doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định đối với doanh nghiệp KHCN.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi: Theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ cấp cấp cơ sở thực hiện năm 2025. Cấp 01 giấy chứng nhận nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh; công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với dự án “Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu KHCN phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13, QNg128). Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô hình thực hiện 03 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa: Tham mưu UBND tỉnh báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định hồ sơ của Bộ, ngành và Bộ Nội vụ và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương. Theo dõi quản lý 03 nhiệm vụ cấp quốc gia. Theo dõi triển khai thực hiện 36 nhiệm vụ đã ký hợp đồng thực hiện, 02 nhiệm vụ đã tổ chức thẩm định kinh phí, trình phê duyệt và tham mưu ký hợp đồng thực hiện; tham mưu danh mục nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2025 với 29 nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt.

Sở KH&CN tỉnh Gia Lai: Tổ chức họp tuyển chọn đối với 03 nhiệm cấp tỉnh thực hiện từ năm 2025; nghiệm thu 08 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk: Tiếp tục theo dõi, quản lý 02 đề tài/dự án cấp quốc gia, 04 nhiệm vụ thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện 33 đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh chuyển tiếp sang năm 2025. Tổ chức Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu 05 đề tài KHCN cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện 12 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến cơ sở, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai 10 mô hình thực nghiệm tại các Trại Thực nghiệm KHCN.

Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng: Theo dõi, quản lý 75 nhiệm vụ KHCN các cấp. Tiếp tục tham mưu các bước tiếp theo, ký hợp đồng thực hiện đối với 12/18 nhiệm vụ cấp tỉnh. Tham mưu phê duyệt danh mục 24 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2025. Tổ chức nghiệm thu đối với 11 nhiệm vụ cấp tỉnh theo quy định. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN thay đổi, bổ sung cho 02 tổ chức KHCN.

Sở KH&CN TP. HCM: Tổ chức Hội nghị “Công bố phê duyệt tổ chức tham gia Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế và hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm khi tham gia Đề án”. Sở KH&CN đã đẩy mạnh các nội dung về (1) trí tuệ nhân tạo (AI) như tổ chức Hội thảo với chủ đề: “Thực thi ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) bằng AI, doanh nghiệp cần làm gì?”; Phối hợp Công an Thành phố trong công tác bảo an ninh mạng khi cấp tài khoản chatbot AI cho các bộ, công chức của Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở - ban - ngành Thành phố.

Sở KH&CN tỉnh Cần Thơ: Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ (mới); Tham mưu Rà soát, cập nhật các Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để áp dụng cho thành phố Cần Thơ (mới).

Sở KHCN tỉnh An Giang: Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt được nhiều kết quả quan trọng, cơ bản đáp ứng mục tiêu đặt ra; thu nhập của các hộ trồng lúa, rau màu, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao bình quân luôn tăng cao hơn so với biện pháp canh tác truyền thống, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành, tạo việc làm, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn, đóng góp đáng kể vào công cuộc xây dựng nông thôn mới. Xây dựng quy trình tăng sinh khối tối ưu để tạo ra nguồn vi sinh bán thành phẩm có mật số cao và hoạt lực mạnh.

Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tham mưu xây dựng Nghị quyết đặc thù “Quy định cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; vinh danh nhà khoa học ý tưởng sáng tạo sáng chế, sáng kiến đột phá và giải thưởng khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp”.

Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh: Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2025 - 2030 (thay thế Nghị quyết 41/NQ-HĐND). Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện: Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Long An năm 2025.

Sở KH&CN tỉnh Cà Mau: Tổng hợp, trình UBND tỉnh xin chủ trương bổ sung danh mục và kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ năm 2025.

Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. Lĩnh vực Đổi mới sáng tạo

Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh: Tham mưu triển khai xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược, ưu tiên, trọng điểm của tỉnh Bắc Ninh.

Sở KH&CN TP Hà Nội: Xây dựng và tổ chức vận hành Diễn đàn Khoa học công nghệ mở tích hợp trên ứng dụng Công dân Thủ đô số iHanoi, phân luồng và kết nối các sáng kiến trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần tạo lập môi trường trao đổi công khai, tương tác đa chiều giữa người dân, nhà khoa học, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý.

Sở KH&CN TP Hải Phòng: Tiếp tục quản trị và vận hành có hiệu quả sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex.vn. Tổ chức phiên kết nối cung cầu công nghệ giữa các Viện, Trường với các doanh nghiệp; Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức phiên kết nối cung cầu công nghệ với các đối tác nước ngoài (phiên kết nối cung cầu thứ 2): mời các doanh nghiệp tham gia phiên kết nối; chuẩn bị nội dung chi tiết của phiên kết nối; làm việc với đầu mối các doanh nghiệp nước ngoài (ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapo, Hàn Quốc) mời tham gia phiên kết nối.

Sở KH&CN tỉnh Nghệ An: Phát động Cuộc thi tìm kiếm Tài năng Khởi nghiệp Sáng tạo Nghệ An mở rộng 2025 (Techfest Nghệ An open 2025). Xây dựng kế hoạch phát triển hệ sinh thái Khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026- 2030.

Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai các hoạt động chuẩn bị Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025 theo kế hoạch của UBND tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị: Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng quy định chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tổng kết, trao giải Hội thi “Sáng tạo kỹ thuật” năm 2024 - 2025 (32 dự án/giải pháp đạt giải).

Sở KH&CN tỉnh Sơn La: Trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định liên quan đến Cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La lần thứ hai”; tiến hành khảo sát nhu cầu sử dụng Khu làm việc chung tại địa bàn thành phố Sơn La. Làm việc, trao đổi với Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia một số nội dung triển khai hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại đơn vị.

Sở KH&CN thành phố Huế: Tổ chức Hội thảo định hướng các giải pháp hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong giai đoạn mới. Hội nghị phát động và triển khai cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Huế năm 2025. Phát triển nền tảng số hỗ trợ Hệ sinh thái Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo trên (https://dmst.hue.gov.vn) và cập nhật cơ sở dữ liệu gồm 05 chức năng (Truyền cảm hứng; Hình thành ý tưởng; Phát triển doanh nghiệp; Kết nối thị trường; Mở rộng quốc tế).

Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng: Tiếp tục triển khai các cơ chế chính sách đặc thù trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết 136/2024/QH15, trong đó, tiếp nhận và hoàn thành thẩm định hồ sơ xác nhận hoạt động KNĐMST, hoạt động hỗ trợ KNĐMST cho 34 doanh nghiệp, tổ chức. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho 12 doanh nghiệp, tổ chức để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo với tổng số tiền hỗ trợ là 5 tỷ đồng. Tổ chức thành công Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng - SURF 2025 với chủ đề “Bệ phóng chính sách - Nuôi dưỡng kỳ lân” và thông điệp “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi: Triển khai Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2025. Chuẩn bị cho Tuần lễ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; Cuộc thi Hiến kế chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo cho chính quyền Quảng Ngãi.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa: Triển khai Kế hoạch hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025.

Sở KH&CN tỉnh Gia Lai: Tổ chức Seminar khoa học “Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao bộ chỉ số PII tại tỉnh Gia Lai thông qua phát triển tài sản trí tuệ từ đại học và doanh nghiệp” .

Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 09/5/2025 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh với mục tiêu để doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển nhanh, bền vững, tăng trưởng về số lượng, chất lượng, quy mô, hiệu quả hoạt động và đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng: Triển khai tập huấn “Khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo” cho các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (cũ). Hỗ trợ 11 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh có nhu cầu về: ứng dụng, chuyển giao công nghệ; tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; đào tạo, huấn luyện chuyên sâu trong nước và ở nước ngoài...

Sở KH&CN TP.HCM: Tổ chức Lễ khánh thành tòa nhà Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiệm thu 05 dự án tiền ươm tạo, 24 dự án giai đoạn ươm tạo. Lũy kế từ đầu năm 2025 đến nay đã nghiệm thu 15 dự án tiền ươm tạo, 40 dự án giai đoạn ươm tạo; tổ chức sự kiện “Ngày hội Xúc tiến Giao thương – Cánh cửa Kết nối thị trường Hàn – Việt 2025” (Mega us expo 2025; Tổ chức Diễn đàn Quốc tế về Đổi mới Sáng tạo - InnoEx 2025.

Sở KH&CN thành phố Cần Thơ: Tham gia trưng bày tại sự kiện Triển lãm thành tựu Đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025) với gần 250 sản phẩm thuộc các nhóm như Máy bay không người lái phục vụ nông nghiệp và thiết bị drone giám sát; Robot AI; Công nghệ in 3D phục vụ trong y tế, giáo dục; Tấm wafer chế tạo vi mạch bán dẫn.....

Sở KH&CN tỉnh Cà Mau: Ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2025 và những năm tiếp theo.

Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long: Tổ chức buổi làm việc với đoàn công tác của Diễn đàn kinh tế Thụy sỹ(SVEF), qua đó đã thống nhất các nội dung đề xuất hợp tác về đổi mới sáng tạo giữa Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Thụy sỹ - Biel/Bienne (SIPBB) và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

III. Lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông

Sở KH&CN đã chỉ đạo các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc trong mùa mưa bão; đảm bảo thông tin liên lạc dịp nghỉ Lễ Quốc khánh.

Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng: Đôn đốc các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai nhanh phủ sóng di động đến các thôn (xóm) còn lõm sóng trên địa bàn. Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh đã bố trí 448 nhân lực gồm của Viettel, VNPT, Bưu điện tỉnh, Viettel Post tại hỗ trợ 56 xã, phường mới sau sáp nhập vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Sở KH&CN TP Hải Phòng: Đề xuất UBND thành phố báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thí điểm dịch vụ viễn thông vệ tinh quỹ đạo tầm thấp trên địa bàn thành phố. Tổ chức 4 buổi làm việc với các doanh nghiệp viễn thông về Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tăng cường triển khai hạ tầng 5G, IoT, Internet băng rộng cố định tốc độ trên 1Gb/s; triển khai khắc phục tồn tại, hạn chế liên quan đến hạ tầng và chất lượng dịch vụ viễn thông tại Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai thiết lập hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp. Trong tháng 8, các doanh nghiệp đã đầu tư bổ sung mới 23 trạm BTS nâng tổng số trạm BTS trên toàn thành phố lên 4.757 trạm. Các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, nâng cấp để nâng cao chất lượng dịch vụ, trong đó đã triển khai mới 30 km tuyến cáp quang truyền dẫn; đến thời điểm báo cáo tốc độ Download trung bình đạt 300,05 Mbps tăng 10 Mbps; Tốc độ Upload trung bình đạt 253,11 Mbps tăng 0,05 Mbps.

Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/8/2025 về triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2026. Ban hành Tờ trình số 30/TTr-SKHCN ngày 21/8/2025 trình UBND về việc xin chủ trương lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.

Sở KH&CN tỉnh Nghệ An: Xây dựng kế hoạch hành động triển khai chiến lược phát triển bưu chính năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Tiếp tục kiểm tra đảm bảo thông tin liên lạc trong công tác phòng chống thiên tai đối với các doanh nghiệp viễn thông; rà soát, đánh giá đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho các hệ thống, thiết bị đầu cuối phục vụ triển khai hệ thống dịch vụ công theo mô hình chính quyền 02 cấp.

Sở KH&CN tỉnh Tuyên Quang: Hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động được triển khai đến 100% các trung tâm xã, phường trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 2.978 vị trí trạm BTS đang hoạt động (một số trạm đang sử dụng chung giữa các doanh nghiệp); có 81 trạm 5G, hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông khác đã sẵn sàng đáp ứng cho việc triển khai mạng 5G trong thời gian tới. 100% UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị được kết nối Internet băng rộng cáp quang và được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai lực lượng cán bộ, nhân viên hỗ trợ hoạt động tại trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường trên toàn địa bàn, góp phần đảm bảo vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo đúng lộ trình. Trình UBND tỉnh Dự thảo xây dựng Nhiệm vụ lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 định hướng 2035 và Dự thảo Kế hoạch Phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên: Tổ chức ra quân tập huấn cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại UBND xã Định Hoá. Đây là xã đầu tiên của tỉnh tổ chức tập huấn theo yêu cầu thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tại mỗi xã, phường để góp phần vào việc triển khai hiệu quả chính quyền 2 cấp; là một bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của tỉnh Thái Nguyên, góp phần xây dựng một cộng đồng thông minh và tăng cường sự tiếp cận với công nghệ số cho mọi người dân.

Sở KH&CN tỉnh Lào Cai: Mạng truyền số liệu chuyên dùng triển khai đến 100% cơ quan nhà nước, các cấp tỉnh, huyện, xã. 100% CQNN, bộ phận một cửa các cấp có mạng LAN, hạ tầng CNTT đạt tiêu chuẩn, tạo thuận lợi cho quá trình xây dựng chính quyền điện tử, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, 08.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị: Tham mưu UBND tỉnh: văn bản gửi các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; chủ trương triển khai xây dựng một số trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) đa năng thân thiện sử dụng vị trí đất công cộng trên địa bàn tỉnh; văn bản chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng, lắp đặt trạm BTS của Viettel tỉnh nhằm xóa vùng trắng sóng di động, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Nhân dân tại các xã khu vực đặc biệt khó khăn. soát chức năng, tính năng của hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, phối hợp nghiệm thu kỹ thuật hệ thống, đào tạo, tập huấn sử dụng cho học viên cấp xã.

Sở KH&CN thành phố Huế: Triển khai 166 điểm Đại lý dịch vụ công hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, duy trì các điểm bưu cục tại trụ sở các xã, phường cũ đảm bảo duy trì tiếp nhận, trả kết quả. Triển khai tuyến đường kiểu mẫu trạm BTS tích hợp thân thiện môi trường trên địa bàn thành phố Huế.

Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng: Trình UBND danh mục dịch vụ sự nghiệp công hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố; Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025-2030; văn bản gửi doanh nghiệp viễn thông về xây dựng, triển khai kế hoạch “xóa các điểm trắng sóng, lõm sóng” trên địa bàn thành phố. Tham mưu UBND thành phố chủ trương xây dựng quy định về quản lý hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi: Hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước đối với Mạng bưu chính KT1 ở các địa phương khi sáp nhập đơn vị hành chính. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phối hợp UBND cấp xã rà soát dung lượng đường truyền, băng thông kết nối phục vụ hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa: Trình UBND tỉnh phương án lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Sở KH&CN tỉnh Gia Lai: Tham mưu UBND tỉnh ban Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện. Về viễn thông: tỷ lệ phủ sóng di động, băng rộng di động đạt: 100% tại trung tâm các xã, phường và 99,9% các thôn, làng đảm bảo thông tin liên lạc và dịch vụ mạng viễn thông, internet phục vụ hiệu quả công tác sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk: Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin khắc phục các vùng “lõm sóng” cụ thể là: Buôn Sa Bốk (xã Nam Ka) với có 114 hộ dân; Tiểu khu 249 (xã Ea Súp) có 30 hộ dân.

Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; Kế hoạch ngầm hóa và chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030. Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên Internet tại địa phương, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ, phục vụ mục tiêu phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số theo định hướng của Chính phủ.

Sở KH&CN thành phố Cần Thơ: Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa thành phố Cần Thơ và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030; Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa thành phố Cần Thơ và Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel về chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025-

Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp: Tham mưu Tỉnh ban hành Quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật cho các hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại sở, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Tổ chức kết nối lại mạng truyền số liệu chuyên dùng, phục vụ công tác sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. 100% khóm, ấp trên địa bàn tỉnh đã phủ sóng thông tin di động 3G/4G và có đường truyền Internet cáp quang FTTx.

Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh: Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch phát triển hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

Sở KH&CN tỉnh Cà Mau: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Cà Mau năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh: Tham mưu UBND ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng mạng lưới trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS), mạng 5G và IoT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 – 2027 trong đó bao gồm các khu vực là khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà ga/sân bay quốc tế,…

IV. Lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin

Sở KH&CN thành phố Huế: UBND thành phố đã thống nhất chủ trương về Đề án “Thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung thành phố Huế. Hiện đang lựa chọn đơn vị tư vấn để xây dựng Đề án và triển khai các thủ tục xây dựng Đề án theo quy định.

Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng: Theo dõi đôn đốc tiến độ dự án Khu Công nghệ thông tin Da Nang Bay, Tòa nhà Viettel Đà Nẵng, Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1); đề xuất dự án Dự án Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Kiểm thử & Đóng gói tiên tiến cho chip bán dẫn; Đề xuất UBND thành phố về chủ trương xây dựng Công viên khoa học Đà Nẵng (Tờ trình số 1064/SKHCN HTS ngày 26/08/2025). Tổ chức “Ngày hội Blockchain Việt Nam 2025” nhằm giới thiệu tiềm năng phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) tại Đà Nẵng.

Sở KH&CN TP.Hồ Chí Minh: Phối hợp với Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn Thành phố Hồ Chí Minh (HSIA) tổ chức Tọa đàm và Lễ công bố Liên minh nghiên cứu và đào tạo nhân lực bán dẫn, vi điện tử (ARTSeMi),

V. Lĩnh vực Chuyển đổi số

Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng: Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền theo mô hình 02 cấp trên địa bàn tỉnh. Triển khai các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung cấp tỉnh theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung phục vụ chính quyền 2 cấp gồm: Mạng truyền số liệu chuyên dùng (cấp tỉnh, cấp xã); Rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tính đến tháng 8/2025: Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt: 61,46; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt: 44,76%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt: 44,57%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 80,88%, Tỷ lệ khai 6 thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 58,45%, Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 81,19%.

Sở KH&CN tỉnh Điện Biên: Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quan trọng gồm: Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo về phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả; Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số; Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Điện Biên; hướng dẫn các địa phương thành lập, kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương;…

Sở KH&CN thành phố Hà Nội: Trình UBND Thành phố: (1) Kế hoạch Phát triển dữ liệu lớn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030; (2) Quy chế Quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu thành phố Hà Nội; (3) Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025; (4) Quyết định cấp mới mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; (5) Văn bản triển khai, quản lý chữ ký số chuyên dùng công vụ theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. 100% Sở, ban, ngành đã đăng kí tham gia mở dữ liệu và được công bố tại Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở thành phố Hà Nội (Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 04/7/2023, Quyết định số 6536/QĐ-UBND ngày 22/12/2024); 14 trên tổng số 18 Sở, ngành, đơn vị đăng ký mở dữ liệu đã thực hiện mở dữ liệu, đạt tỷ lệ 77,78%; tỷ lệ dữ liệu mở trên tổng số dữ liệu đăng kí đạt 53,76%.

Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thế hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, internet làm nền tảng cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Ưu tiên phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo: Làm việc với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, MobiFone) về việc triển khai, lắp đặt mạng 5G, 6G tại các Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố; Phối hợp các nhà mạng, UBND xã, phường triển khai phủ sóng và vận hành mạng 5G tại các điểm phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Thành phố.

Sở KH&CN TP Hải Phòng: Tiếp tục thực hiện công tác di chuyển Trung tâm DC thành phố, triển khai Trung tâm IOC, chuẩn bị các điều kiện để trình diễn một số nội dung theo yêu cầu. - Tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030; chỉ đạo về việc triển khai bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 1565/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh: Hệ thống nền tảng xác thực tập trung (SSO): Đã đưa hệ thống SSO của tỉnh Bắc Ninh mới vào hoạt động, khai thác sử dụng từ 01/7/2025. Đến hết hiện tại: đã thực hiện tạo lập tổng số 35.205 tài khoản người dùng trên Hệ thống đăng nhập tập trung (SSO) cho khối Chính quyền và khối Đảng sau sáp nhập tỉnh để sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh. Mức độ sẵn sàng trong triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp của các xã, phương trên địa bàn tỉnh: đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 99/99 xã/phường đã đạt XANH.

Sở KH&CN tỉnh Lai Châu: Hoàn thành việc quy hoạch, điều chỉnh các Hệ thống công nghệ thông tin dùng chung cho cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức cấp xã phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II kết nối đến các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Mã định danh; Chữ ký số; tên miền Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Ninh: Triển khai nhiệm vụ thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp: (i) ban hành phương án đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết nối hệ thống hội nghị truyền hình và mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; (ii) hướng dẫn tạm thời quy trình tổ chức, vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Sở KH&CN tỉnh Lào Cai: Duy trì hiệu quả các hệ thống lớn như: Trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng (SOC), Trung tâm tích hợp dữ liệu (DC), nền tảng LGSP kết nối với NDXP, mạng truyền số liệu chuyên dùng với 425 đường truyền và 149 kênh cho hệ thống camera giám sát (tổng cộng 155 camera an ninh – giao thông), hệ thống SSO với hơn 15.000 tài khoản người dùng, hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối từ tỉnh đến 99 xã, phường, thị trấn. Tỷ lệ hồ sơ công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng là 96%, trong đó, đối với cấp tỉnh: 98%, cấp xã: 95%. Công tác đảm bảo an toàn thông tin được đảm bảo.

Sở KH&CN tỉnh Nghệ An: Triển khai thực hiện NQ57: tập trung xử lý các nhiệm vụ cấp bách đối với các hệ thống thông tin; Kế hoạch số 02 KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Hoàn thiện cổng nq57.nghean.gov.vn; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ Bình dân học vụ số; xây dựng Kế hoạch triển khai giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số; kế hoạch triển khai xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, tỉnh, xã). Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai 05 Nền tảng, Hệ thống thông tin quan trọng: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Hệ thống thông tin báo cáo; Nền tảng họp trực tuyến. Xây dựng Sổ tay hướng dẫn CĐS cấp xã.

Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh: Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; quản lý văn bản và điều hành; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); nền tảng họp trực tuyến (69 điểm cầu cấp xã, 02 điểm cầu UBND tỉnh) được triển khai nâng cấp, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở và kết nối liên thông với Trung ương đảm bảo cho vận hành chính quyền 2 cấp. Kết nối thông suốt đến cấp xã; nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu kết nối các dịch vụ công thiết yếu vào CSDL quốc gia về dân cư. Đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống khai báo, thông quan điện tử (VNACCS/VCIS) và các chương trình vệ tinh, 100% tờ khai hàng hóa xuất, nhập khẩu được khai báo trên hệ thống thông quan tự động; 100% phí, lệ phí được thực hiện theo phương thức điện tử, không dùng tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí hải quan.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị: Tham mưu ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Phương án số 1195/PA-UBND đảm bảo việc hợp nhất các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành ngay sau khi sáp nhập tỉnh, không để bị gián đoạn. Tổ chức, triển khai, quản trị, vận hành và hỗ trợ sử dụng các hệ thống phần mềm dùng chung, Trung tâm Dữ liệu điện tử của tỉnh. Tổ chức 20 lớp tập huấn về Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

Sở KH&CN thành phố Huế: Về chính quyền số, 100% cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình, một phần và thực hiện một cửa liên thông trên môi trường mạng; 100% UBND cấp xã có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng mô hình Một cửa điện tử hiện đại. Đến ngày 10/7/2025, 40/40 xã phường đạt 16/16 tiêu chí theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, đứng TOP 1 toàn quốc. Đã công bố 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện cấp thành phố, cấp xã; 100% thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong tháng 7/2025. Tỉ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đứng thứ 5 toàn quốc, đạt 91,79%. UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 71/2025/QĐ-CTUBND về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Huế. Thực hiện các thủ tục để nghiệm thu Dự án “Số hóa không gian ngầm 3D trên nền tảng bản đồ số Map4D phục vụ công tác quản lý và vận hành. Triển khai mô hình xử lý trật tự đô thị qua hệ thống Đô thị thông minh (IOCv2) tại các phường xã.

Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng: Tham mưu UBND thành phố ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Ứng dụng Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn thành phố. Hoàn thành tập huấn cho các phường, xã về chuyển đổi số và sử dụng QLVBĐH (29 lớp: 12 lớp trực tiếp trước ngày 01/7 và 17 lớp trực tiếp cho xã, phường từ ngày 02-06/7/2025) và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (02 lớp trực tuyến và 10 lớp tại xã, phường). Hoàn thành cài đặt cấu hình lại các dịch vụ kết nối giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của thành phố và kết nối, tích hợp hệ thống họp trực tuyến của 02 địa phương thành 01 hệ thống thống nhất dùng chung; kết nối từ thành phố đến 93 phường, xã. Thiết lập Đường dây nóng (Tổng đài 1022) hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai mô hình chính quyền 02 cấp; triển khai đưa sinh viên tình nguyện ngành công nghệ thông tin hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các phường xã. Đến nay, đã tích hợp 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến và có phát sinh hồ sơ (2.166 TTHC) lên Cổng dịch vụ công quốc gia, chiếm gần 96% (còn lại là các TTHC mức 2 hoặc không phát sinh hồ sơ trong 01 năm); đặc biệt là đã bao gồm 846 THHC theo các Nghị định phân cấp. Triển khai xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền số thành phố Đà Nẵng phiên bản 4.0 và Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Trình UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án: “Phát triển nền tảng số phục vụ Chính quyền số hình thành nền hành chính chủ động”, “Dự án Xây dựng, phát triển, mở rộng hạ tầng số, hạ tầng điện toán đám mây của thành phố đáp ứng nhu cầu mở rộng triển khai các Hệ thống thông tin, nhu cầu phát triển về dữ liệu lớn, hạ tầng cho trí tuệ nhân tạo trong các bài toán về chính quyền số, đô thị thông minh và các mô hình kinh tế số mới”.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2025; Kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030; Văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh Phong trào và triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”; văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp… Tập trung rà soát, nâng cấp, đầu tư về hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số liên thông, đồng bộ phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Sở KH&CN tỉnh Gia Lai: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Tổ giúp việc Ban chỉ đạo UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động xây dựng đô thị thông minh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Mô hình Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh. Hoàn thành hợp nhất các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và được triển khai đến 135 xã, phường của tỉnh, phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trên môi trường số. Rà soát, cập nhật mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sau khi sáp nhập. Hạ tầng viễn thông được chỉnh trang, đồng bộ hóa theo hướng ngầm hóa, tạo nền tảng phát triển 5G và IoT tại các khu công nghiệp, từng bước triển khai các nền tảng IoT phục vụ quản lý, điều hành các ngành. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được triển khai, kết nối đến 48 cơ quan, đơn vị là các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và kết nối đến 135/135 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đã kết nối vào mạng TSLCD cấp I.

Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk: Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 119-QĐ/TU ngày 3/7/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Chương trình “ĐẮK LẮK SỐ”. Công bố các nền tảng AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình nắm bắt, tra cứu các quy định mới cũng như thực hiện các dịch vụ hành chính công; công bố hệ thống điều hành, quản lý, giám sát từ cấp tỉnh đến cấp xã, cũng như ứng dụng Đắk Lắk số. Phát động 100 ngày cao điểm thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”; khởi động dự án “Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”.

Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng: Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng; Kế hoạch tổ chức phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch liên tịch số 6888/KHLT-UBND ngày 20/6/2025 của UBND 3 tỉnh Lâm Đồng - Bình Thuận - Đắk Nông về đảm bảo hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin trong quá trình triển khai Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh... Tổ chức khảo sát hiện trạng hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin của tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông nhằm phục vụ công tác hợp nhất, đảm bảo vận hành ổn định sau sáp nhập. Tham mưu, triển khai đảm bảo hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa: Tham mưu UBND tỉnh các nội dung: Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; văn bản chỉ đạo về tăng tốc triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; chủ trương thực hiện nhiệm vụ “Cập nhật, nâng cấp chức năng hệ thống phần mềm Quản lý thông tin lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”; văn bản chỉ đạo tiếp tục triển khai Phong trào và khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số” trên địa bàn. Triển khai 02 dự án: Dự án Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 1), Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa; 02 dự án chuẩn bị đầu tư: “Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa”, “Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”; 01 nhiệm vụ đang triển khai “Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh”.

Sở KH&CN thành phố Cần Thơ: Tổ chức phát động phong trào “Bình dân học vụ số” thành phố Cần Thơ. Lễ ký kết hợp tác với Quỹ đầu tư GENAI FUND về hợp tác triển khai lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố Cần Thơ. Xây dựng Kế hoạch tổ chức tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo thành phố Cần Thơ năm 2025 cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố. Đồng thời, thành lập Đội hỗ trợ phản ứng nhanh, Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

Sở KH&CN tỉnh An Giang: Tham mưu xây dựng Phát triển học liệu cho ứng dụng hỗ trợ học tập suốt đời trên nền tảng SmartAnGiang và phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2026. Ban hành Kế hoạch tổ chức vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh An Giang. Hoàn thành điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và triển khai kết nối, tích hợp đảm bảo Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất; Đã thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp: Tham mưu UBND Tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 13/8/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 15/8/2025 về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Sở KH&CN tỉnh Cà Mau: Tổ chức khai trương và ra mắt “Điểm thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới” tại phường Tân Thành giúp người dân có thể nộp hồ sơ, giải quyết thủ tục tại bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào trong tỉnh Cà Mau, thay vì phụ thuộc nơi cư trú hay hộ khẩu thường trú. Làm việc với Trường Đại học Queensland và Quỹ Vingroup về việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Queensland -Vingroup - Sở Khoa học và Công nghệ với giá trị dự kiến 10 triệu USD.

Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long: Tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2025; Kế hoạch triển khai quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025; Kế hoạch triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" của tỉnh Vĩnh Long. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030 với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel).

Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh: Triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu Thành phố, tiếp tục triển khai tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung tại cơ quan quản lý nhà nước tại Thành phố.

VI. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng: Ban hành Kế hoạch số 222/KH-SKHCN ngày 31/7/2025 về triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Tổ chức các lớp tập huấn về “Tài sản trí tuệ - nền tảng phát triển bền vững của doanh nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp” , quản trị quyền sở hữu trí tuệ trong các trường đại học.

Sở KH&CN thành phố Hải Phòng: Ban hành hướng dẫn đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng 8 nhân rộng của các sáng kiến cấp thành phố và cấp cơ sở; tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng thành phố cho sáng kiến năm 2025; tổ chức Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng thành phố cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2025.

Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk: Tổ chức 03 hội nghị tập huấn, tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho đặc sản địa phương gồm Sầu riêng Krông Búk, Gạo Lắk và Thanh Long Cư Êbur.

Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh: Hướng dẫn 95 tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp. Đã tiến hành hỗ trợ thiết kế cho 35 nhãn hiệu, đăng ký bảo hộ cho 57 nhãn hiệu và 01 kiểu dáng công nghiệp (năm 2024), cho 77 nhãn hiệu, 02 kiểu dáng công nghiệp và 01 sáng chế/giải pháp hữu ích năm (2025).

Sở KH&CN thành phố Huế: Hướng dẫn phương án xử lý vấn đề thay đổi địa chỉ của người nộp đơn, chủ văn bằng bảo hộ, tác giả, tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý, bàn giao, tiếp nhận liên quan đến nhãn hiệu do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương. Tổ chức và thực hiện các hoạt động hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ. Thúc đẩy hoạt động đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích trong các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ. Tổ chức sơ kết triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 tại công văn số 2449/KHCN-ĐMST ngày 26/7/2025.

Sở KH&CN tỉnh Nghệ An: Tổ chức việc tiếp nhận Hồ sơ và tài sản trí tuệ đối với các nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý do việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi: Tham mưu cho UBND tỉnh các văn bản hướng dẫn việc xét và công nhận sáng kiến, đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học và công trình khoa học công nghệ để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng của các sáng kiến, đề tài khoa học và công trình khoa học công nghệ. Một lớp tập huấn về “Nâng cao năng lực đăng ký, bảo hộ và thương mại hóa sáng chế, giải pháp hữu ích” cũng đã được tổ chức nhằm nâng cao kiến thức cho các tổ chức, cá nhân.

Sở KH&CN tỉnh Gia Lai: Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn cho các tổ chức cá nhân trong công tác xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của Tỉnh; Tiếp tục tiếp nhận và quản lý đối với các nhãn hiệu cộng đồng (NHCN, CDĐL) do cấp huyện quản lý sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp. Xây dựng danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà: Tham mưu UBND tỉnh về phương án giao quyền sở hữu các nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận; xem xét đề xuất tiếp tục áp dụng các quy định về sáng kiến, đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài sau khi hợp nhất tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng: Tham mưu UBND tỉnh cho phép sử dụng tên địa danh, xác nhận bản đồ và giao quyền sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Mắc ca Lâm Đồng”. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương xử lý các nhãn hiệu bị ảnh hưởng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo “Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030” để phù hợp với tình hình mới sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp: Trình phương án xử lý giải quyết một số vấn đề phát sinh liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Cà Mau: Thành lập và xây dựng Kế hoạch hoạt động Tổ Hỗ trợ thực hiện về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo.

Sở KH&CN TP Hồ Chí Minh: Thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ: triển khai thực hiện 19 thủ tục hành chính (TTHC) về SHTT theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, trong đó phân quyền 06 thủ tục và phân cấp 13 thủ tục do UBND Thành phố thực hiện.

VII. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng: Thực hiện khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 05 huyện, thành phố/18 cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 theo Kế hoạch số 967/KH-SKHCN ngày 03/6/2025.

Sở KH&CN tỉnh Điện Biên: Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 173- KH/TU ngày 22/10/2024 của Tỉnh ủy Điện Biên triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh; đề xuất đặt hàng 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia dự kiến thực hiện từ năm 2026 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030

Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh: Tham mưu văn bản ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Nghị định số 133/2025/NĐ-PC ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tiếp nhận 176 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu đối với các sản phẩm thép, điện, điện tử. Thẩm định 65 hồ sơ nhập khẩu sản phẩm thép và điện, điện tử.

Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên: Tham mưu UBND tỉnh ban hành 35 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được phân cấp; Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn năm 2026-2027.

Sở KH&CN tỉnh Lạng Sơn: Đã tiếp nhận và xử lý 895 hồ sơ Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu. Trong đó: Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: 109 hồ sơ; Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Cổng thông tin một cửa Quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ): 786 hồ sơ. 100% hồ sơ đều được giải quyết và trả trước thời hạn quy định.

Sở KH&CN TP Đà Nẵng: Tiếp nhận và xử lý 74 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu và 05 hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm hàng hóa. Kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng tại 06 cơ sở kinh doanh xăng dầu và lấy mẫu thử nghiệm, kiểm tra chất lượng. Triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2028”.

Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk: Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 6.677 phương tiện đo, đạt 35% kế hoạch năm 2025.

Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Triển khai công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đo lường. Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Sở KH&CN thành phố Huế: Nghiên cứu xây dựng ứng dụng bảo vệ người tiêu dùng là cổng thông tin điện tử và ứng dụng tích hợp nhằm công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm và niêm yết giá trên nền tảng Hue-S. Triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Sở KH&CN tỉnh Nghệ An: Thành lập tổ chuyên gia đánh giá Giải thưởng chất lượng quốc gia (GTCLQG); Cấp 21 đăng ký cho 144 lô hàng hóa ( Thép; Dây cáp điện ; Cáp điện; Máy làm mát; Thép mạ kẽm; bếp điện từ...).

Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi: Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch về tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ đến năm 2030 và kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

Sở KH&CN tỉnh Gia Lai: Tổ chức 5 lớp tập huấn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sử dụng phương tiện đo trong lĩnh vực y tế, kinh doanh kính mắt và áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổng kết Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch triển khai áp dụng TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND ủy quyền cho Giám đốc Sở tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt 35 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng. Đã thông qua 2 đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bao gồm "Nghiên cứu ứng dụng tiêu chuẩn dịch vụ du lịch thân thiện với người Hồi giáo" và "Đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất". Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1260/KH-UBND về bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức thực hiện các nhiệm vụ mới được phân cấp.

Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ở cấp tỉnh và cấp xã.

Sở KH&CN tỉnh An Giang: Tổ chức Hội nghị tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai Hệ thống ATTP theo Tiêu chuẩn ISO 22000:2018 cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp: Tổ chức Hội nghị thảo luận về kết quả tính toán, đánh giá đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và các giải pháp tăng TFP giai đoạn 2026 – 2030.

Sở KH&CN tỉnh Cà Mau: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia năm 2026 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình 1322).

Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (nay làTCVN ISO 9001:2015) vào hoạt động của các cơ quan tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Trong đó, tập huấn áp dụng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho 153 cơ quan hành chính tỉnh và địaphương cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long.

VIII. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử

Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh: Tiếp nhận, thẩm định và cấp 09 Giấy xác nhận khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị bức xạ theo thẩm quyền; 13 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế; 04 Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn.

Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng: Tham mưu UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở KH&CN thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử và Công nghệ. Kiện toàn Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân thành phố Đà Nẵng. Thẩm định và cấp giấy xác nhận Khai báo thiết bị X-quang và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế cho tổng cộng 33 hồ sơ. Tổ chức thẩm định và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 12 hồ sơ. Đang triển khai xây dựng Đề án “Chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng”.

Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk: Thực hiện cấp 26 giấy phép tiến hành công việc bức xạ (15 cấp mới, 04 sửa đổi, 03 bổ sung, 04 gia hạn), 10 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 02 khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh: Đã tiếp nhận và thẩm định 12 hồ sơ về TTHC về lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân . Tổ chức 01 hội thảo khoa học xây dựng tài liệu tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân, 01 khóa đào tạo an toàn bức xạ hạt nhân cho 22 học viên.

Sở KH&CN thành phố Huế: Tham mưu UBND thành phố góp ý đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Báo cáo đánh giá hiện trạng và đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Tổ chức diễn tập chính thức chuyên đề ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

Sở KH&CN tỉnh Nghệ An: Thực hiện cấp giấy phép sử dụng thiết bị theo quy định: Cấp 21 giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; Cấp 09 chứng chỉ nhân viên bức xạ theo đúng quy định.

Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc phân cấp thẩm quyền cấp phép, gia hạn Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang y tế và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ. Một Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cũng đã được thành lập. Tiến hành thẩm định, cấp hoặc gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 10 thiết bị X-quang y tế và cấp 3 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 6 cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh Gia Lai: Thực hiện 12 thủ tục hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Trong đó, cấp mới và gia hạn cho 11 giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong y tế; 01 chứng chỉ nhân viên bức xạ.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà: Đã triển khai Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh năm 2025.

Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng: Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ huy và Tổ giúp việc Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân. Cấp mới, gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang cho 9 cơ sở y tế và cấp 4 chứng chỉ cho nhân viên bức xạ.

Sở KHCN Cần Thơ: Phối hợp với Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân tổ chức Hội thảo khoa học “Ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long”.

Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh: Thực hiện hoạt động ứng phó sự cố và thu hồi nguồn phóng xạ xảy ra tại cảng Phước Long ICD port – ICD3 tại Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

IX. Công tác khác

Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi: Sở đã tập trung vào việc hoàn thiện quy trình nội bộ và cơ cấu tổ chức, thể hiện qua việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Chủ động cập nhật tin tức, văn bản và video trên các nền tảng trực tuyến như Trang thông tin điện tử Sở, Cổng thông tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo, Chuyên trang Chuyển đổi số, và các mạng xã hội. Đồng thời, Sở cũng xuất bản các bản tin chuyên đề và thực hiện các chuyên mục định kỳ trên sóng phát thanh, truyền hình và báo chí.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà: Sở đã tham mưu ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng: Sở đã tham mưu UBND tỉnh công bố 123 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Sở KHCN tỉnh An Giang: Ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế cung cấp, quản lý thông tin KH&CN, chuyển đổi số của Sở. Ký hợp đồng với Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Kiên Giang thực hiện chuyên mục KH&CN theo gói thầu truyền thông, hoạt động thông tin về KH&CN năm 2025. Bên cạnh đó, xây dựng mới 38 quy trình xử lý TTHC được phân cấp, phân quyền của Bộ.

1. Tổ chức họp các Hội đồng khoa học để đánh giá 347 hồ sơ đề xuất đề tài ứng dụng, 178 hồ sơ đề xuất đề tài tiềm năng trong đó có 60 hồ sơ theo hướng phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược. [↑](#footnote-ref-1)
2. (i) Trong tháng 7/2025, Quỹ đã cấp 29.115 triệu đồng, thực hiện thanh toán 27.019 triệu đồng; (ii) Lũy kế 7 tháng đầu năm, tổng số kinh phí đã cấp là 580.050 triệu đồng, trong đó thanh toán 154.548 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. (i) Công bố tuyển chọn 7 nhiệm vụ trong tháng 7 (lũy kế 21 nhiệm vụ/7 tháng); (ii) Đã cấp kinh phí cho 1 nhiệm vụ trong tháng 7, nâng tổng số nhiệm vụ được cấp kinh phí lên 52 nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-3)
4. (i) Giám sát 7 nhiệm vụ trong tháng 7 (lũy kế 51 nhiệm vụ); (ii) điều chỉnh thời gian 01 nhiệm vụ, thay đổi tổ chức chủ trì 01 nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ký mới 14 hợp đồng triển khai nhiệm vụ trong tháng 7 (lũy kế 165 hợp đồng); đồng thời theo dõi 119 nhiệm vụ chuyển tiếp. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bộ KH&CN đã ban hành danh mục CSDL chuyên ngành KH, CN và ĐMST để phục vụ xây dựng CSDL dùng chung. Triển khai xây dựng phân hệ quản lý dữ liệu cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, để kết nối xác thực người dùng qua hệ thống VNeID, đã hoàn thành kết nối vào môi trường thử nghiệm; đang khắc phục các lỗi về an toàn thông tin để sớm kết nối với CSDL quốc gia về dân cư. Phối hợp với Cục C06 kiểm tra máy chủ và phần mềm để phục vụ kết nối. [↑](#footnote-ref-6)
7. Luật số 93/2025/QH15: (i) Áp dụng cơ chế đầu tư đặc biệt thực hiện nhiệm vụ KH&CN trọng điểm; (ii) Huy động nguồn vốn ngoài ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho KH&CN; (iii) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào KH&CN, thông qua chính sách ưu đãi và hỗ trợ cụ thể; (iv) Thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ vào sản xuất kinh doanh; (v) Phát triển doanh nghiệp KH&CN, tạo điều kiện về pháp lý và hỗ trợ từ nhà nước; (vi) Hoàn thiện hệ thống chính sách đối với các quỹ phát triển KH&CN, bao gồm các quỹ cấp quốc gia, bộ ngành, địa phương; (vii) Khuyến khích thành lập quỹ xã hội hóa, do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng góp để hỗ trợ KH,CN&ĐMST; (viii) Bổ sung, hoàn thiện chính sách thuế và tín dụng, nhằm tạo động lực tài chính cho các hoạt động KH,CN&ĐMST. [↑](#footnote-ref-7)
8. Gồm: Luật Công nghệ cao, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Bưu chính. [↑](#footnote-ref-8)
9. Luật Chuyển đổi số. [↑](#footnote-ref-9)
10. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi); Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tờ trình số 90/TTr-BKHCN ngày 31/7/2025 [↑](#footnote-ref-11)
12. Tờ trình số 91/TTr-BKHCN ngày 31/7/2025 [↑](#footnote-ref-12)
13. Được giao trong Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2025 về việc phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. [↑](#footnote-ref-13)
14. Trong tháng 8/2025 đã hướng dẫn Tỉnh Lạng Sơn. [↑](#footnote-ref-14)
15. (i) Chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ kỹ thuật phát triển mác thép mới (Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp - GCN số 352/GCN-BKHCN ngày 18/7/2025). (ii) Chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ sản xuất xe máy và phụ tùng xe máy (Công ty Honda Việt Nam - GCN số 357/GCN-BKHCN ngày 29/7/2025). (iii) Chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ sản xuất khuôn đúc HPDC (Công ty Honda Việt Nam - GCN số 370/GCN-BKHCN ngày 08/8/2025). (iv) Chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ khung giá đóng hàng vận chuyển (Công ty Honda Việt Nam - GCN số 371/GCN-BKHCN ngày 08/8/2025). [↑](#footnote-ref-15)
16. Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh BĐS Gia Nguyễn; Công ty TNHH Thương Mại và Kỹ Thuật Mộc Nhiên; Công ty TNHH Thương mại thủy sản Alo Fish. [↑](#footnote-ref-16)